TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA VIẾT VĂN – VIẾT BÁO
***

Nguyễn Trọng Hùng

TÁC PHẨM TỐT NGHIỆP
(KHÓA 11, NĂM 2008 – 2012)

Người hướng dẫn: Khuất Quang Thụy

HÀ NỘI – 2012

LỜI CẢM ƠN

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các thầy, cô giáo trong khoa Viết văn – Báo chí, cô giáo chủ nhiệm, anh chị khóa trên và các bạn sinh viên lớp Viết Văn K11, trường Đại học Văn Hóa Hà Nội. Xin cảm ơn các nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình văn học, các thầy cô giáo đã đến giảng dạy, phản biện tác phẩm tốt nghiệp. Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến nhà văn Khuất Quang Thụy, giảng viên hướng dẫn, người chỉ bảo em trong việc sửa chữa, hoàn thành tác phẩm.

Với em văn chương là một cuộc kiếm tìm mê mải. Từ những khung trời rộng mở, vùng đất mơ ước, sự trớ trêu của hiện tại, ngược dòng quá khứ, xuôi về tương lai… hay đơn giản là những điều bình dị của cuộc sống đang diễn ra hàng ngày. Tất cả là một mê cung ẩn chứa kho báu rực rỡ phản chiếu tới. Em như con thiêu thân lao vào tìm kiếm. Có lúc được, lúc không, lúc trắng tay, lúc tràn đầy, lúc thất vọng bật khóc, lúc muốn buông xuôi. Nhưng dù kết quả thế nào em vẫn không ngừng hy vọng. Người viết có thể mất đi tất cả trừ niềm tin. Em vẫn tin, mãi tin vào sự tìm kiếm của mình.

Sinh viên: Nguyễn Trọng Hưng

MỤC LỤC

Lời cảm ơn **1**

Mục lục 2

Bài thuyết trình 3

Các tác phẩm:

1. Bão 5

2. Con cừu hung không cần bơi 10

3. Kiến và đức tin 18

4. Trở về 26

Phụ lục: Bản nhận xét tác phẩm tốt nghiệp. 35

BÀI THUYẾT TRÌNH

Kính thưa các nhà văn, các nhà phê bình văn học, các thầy cô giáo, các bạn sinh viên.

Viết với em là cảm giác vui sướng, thỏa mãn được kiếm tìm, đào sâu lại quá khứ của mình. Cái quá khứ mà em có phần nào đấy được nghe kể, chứng kiến, tham dự. Nếu cắt rời những câu chuyện của em ra khỏi nơi em sinh ra và lớn lên thì chúng không thể nào hoàn thiện được nữa. Chúng chỉ còn lại phần xác thịt khô cứng trên văn bản. Mọi sự tưởng tượng, ám ảnh của em bắt nguồn từ quá khứ, nơi em đã sinh ra và lớn lên.

Bước vào công việc viết lách điều đầu tiên em nhận ra đó là mình thiếu quá nhiều vốn sống. Có thể nói truyện của em được nhìn dưới góc nhìn của một người chưa trải đời. Mỗi truyện đều dựng lên bằng trí tưởng tượng, vốn sống ít ỏi và những gì nghe người lớn kể lại. Nhưng em đã rất cố gắng để làm cho những điều ấy trở thành thật nhất hết mức có thể. Để khi người đọc đọc vào họ không cảm thấy sống sượng. Họ cảm thấy phần nào sự cảm thông với số phận nhân vật.

Nhân vật trong truyện ngắn của em là những người già, người trẻ đến từ thị trấn nghèo. Số phận đẩy họ vào những tình huống trớ trêu, để rồi họ luôn luôn sống bằng cảm giác chạy trốn và tìm kiếm. Nhân vật Luân, ông Kẻng trong truyện ngắn "Bão" mất hết gia đình. Luân chạy trốn quá khứ, đi tìm cho mình bình yên nơi ga xép nhỏ. Ông Kẻng ngày ngày chờ tàu về, chờ những người thân quay trở lại. Nhân vật 1989 trong truyện "Con cừu hung không cần bơi" tìm sự trong trẻo nơi kí ức mình bằng hình ảnh một anh chàng múa kì lân dũng mãnh. Nhân vật cô gái trong truyện ngắn "Kiến và đức tin" đi tìm một đức tin cho riêng mình. Những nhân vật trong truyện ngắn "Trở về" thì tìm sự tự do từ cái chết. Trong vô vàn cuộc tìm kiếm ấy rồi chẳng có mấy ai đến được đích như ý muốn. Họ vẫn chơi vơi giữa những dằng buộc do chính họ tạo ra, thêu dệt lên.

Truyện viết về những nhân vật già, trẻ đi tìm cho mình mục đích sống riêng vốn không còn xa lạ trong văn học. Để tìm được cách kể riêng khác biệt, sao cho nội dung phù hợp với hình thức em đã chọn cách kể chậm rãi, nhấn nhá. Để cho nhân vật chìm trong những suy tưởng của riêng mình. Những đối thoại hiện lên làm nền cho sự suy tưởng. (Kiến và đức tin; Con cừu hung không cần bơi; Bão.) Suy tưởng quá nhiều mà câu truyện được kể đôi chỗ bị rối khó theo dõi, xa dời điều cần nói đến. Nhưng đó là dụng ý. Bởi có ai đi kiếm tìm mục đích sống cho riêng mình mà không đôi lần bị lạc, bị sa lầy.

Những nhân vật trong truyện của em thường được nhìn từ góc nhìn của những đứa trẻ con. Quãng đời để lại trong em nhiều ám ảnh nhất là quãng đời được làm trẻ con. Nhìn từ góc nhìn trẻ con em thấy mình đúng là mình nhất.

Trong truyện " Trở về ", em đã tái hiện được phần nào đấy về cuộc dồn dân nơi thị trấn mình ở cách đây mấy chục năm về trước dù chưa thật hài lòng. Vẫn còn nhiều số phận em chưa thể thấu hiểu hết. Vẫn còn nhiều điều em chưa biết để nói ra. Cảm giác khi viết xong là một cảm giác có lỗi. Sự đau đớn của chia cắt hiển hiện trong vài nghìn chữ chưa đủ đưa đến cho người đọc một cái nhìn thật sự rõ ràng, khái quát.

Khi viết xong truyện này điều em băn khoăn nhất là về những cái chết. Những cái chết lần lượt diễn ra ngay trước mắt nhân vật nó. Từ cái chết của người đàn bà lạ, đến cái chết của bố, mẹ, đoàn người, người lính già. Hay là tìm một cái kết hợp lí hơn, để mọi người ra đi rồi quay về. Nhưng sự thật thì em không thể nào cứu được họ. Sự tự do thì không thể ràng buộc. Người bố đốt chứng minh thư để từ chối sự thay đổi quốc tịch, để được tự do làm theo ý mình. Đoàn người từ già đến trẻ chọn cách gieo mình xuống biển để được ở lại nơi mình gắn bó máu thịt. Sợi dây vô hình giữa đoàn người với thị trấn không bao giờ bị cắt đứt dù trong bất cứ hoàn cảnh nào. Sự sống không chấm dứt ở những cái chết mà sự sống bừng nở từ những cái chết tưởng chừng rất vô lý.

Một trong những điểm để em có thể và cố làm mới trong những câu chuyện là tạo ra một cốt truyện lạ (Con cừu hung không cần bơi; Kiến và đức tin). Hoặc thổi vào trong những câu chuyện cũ một ngôn ngữ suy tư, trau truốt văn phong mượt mà (Bão; Trở về). Có thể sự suy tư của em còn chưa chín, thấu đáo. Câu chuyện em tưởng lạ còn nhiều rườm rà, rối rắm, quen thuộc. Nhưng em vẫn đang dần cố gắng để có thể hoàn thiện hướng đi, cách viết trong tương lai.

Em xin chân thành cảm ơn.

Bão

Tàu đêm, tiếng còi xé gió mang theo hơi lạnh mùa đông. Thị trấn vào đêm chẳng khác vùng nông thôn là mấy, đèn đường vàng quạch in bóng những cây cổ thụ khẳng khiu không còn đung đưa vì trụi lá. Bao giờ cũng thế, tàu như cố qua thị trấn thật nhanh. Người ta còn mải ngủ, chẳng ai muốn ăn gì hay mua gì, gần sáng mới về đến thành phố. Cái thành phố xa hoa có đủ mọi thứ. Luân cũng đã từng đến đấy bốc vác một thời gian nhưng không quen lại về đây. Cái ga Phồn ở thị trấn lẻ này hợp với anh hơn, con người cũng dễ chịu hơn. "Người phố ác và nham hiểm lắm, con gắng ở lại quê mình, người quê có cái tình". Lời cụ Ba mù còn quẩn quanh anh đâu đó, mà cuối cùng anh vẫn bỏ quê đi.

Quê anh vùng biển quanh năm chỉ có nắng với gió. Nắng, gió thiêu đốt làm thân hình con người ta đen đi, mọi thứ đều cháy bùng dưới cái nắng. Học hết cấp hai anh bỏ học theo cha đi biển, biển yêu người mà cũng hận người. Sóng quất lên thân tàu từng đợt, anh đếm từng đợt sóng xô vào tàu rồi ngủ gục trên mũi tàu lúc nào không biết. Cha anh bảo sao mày không làm nhà thơ. Anh chỉ cười, thơ thẩn gì cái thằng mang tiếng học hết cấp hai mà vẫn còn nói ngọng, tính toán chưa thông, viết chữ thì như gà bới. Làm nhà thơ hay là làm bất cứ ông nọ ông chai gì ở cái vùng quê này đều là điều xa xỉ. Người lớn dạy trẻ con nhận mặt con cá con tôm từ hồi chập chững biết đi chứ không dạy làm cán bộ. Lớn lên nhìn thấy biển trước mặt, yêu biển, bám biển từ lúc nào không hay nữa, con chữ cũng tự nhiên bay đi.

Ngày người ta thả thân hình cụ Ba mù lại với biển cũng là ngày bão đổ bộ vào Vịnh Bắc bộ. Gió rít qua từng mái lá, áp mặt lên những bà mẹ trẻ đợi chồng, bà mẹ già đợi con. Gió luồn vào cuống họng đứa trẻ ngủ say trong nôi khịt khịt mũi. Giấc mơ ập đến chập chờn giữa ban ngày không có mặt trời. Mưa kéo dài vô tận, mưa xé nát biển, dấu chân người đi hôm qua trên cát nay chỉ còn là hoài niệm đâu đó xa xăm lắm. Nước đẩy cái xác cụ Ba không trôi ra ngoài xa được. Mảng bè gỗ ghép bằng nứa mua của người dân tộc trên rừng đem xuống không chìm. Xác cụ Ba biến mất rồi lại hiện ra, trôi nổi trên biển theo từng con sóng. Nhiều người muốn ra kéo vào, nhưng cứ ra mảng bè lại trôi xa hơn, khi vào mảng bè lại vào. Người ta bảo cụ còn đợi con, đợi cháu.

Hai ngày sau đoàn cứu hộ chở người sống sót trở về. Xác cụ Ba chìm dần, màu hoa muống biển tím ngắt rực lên lần cuối. Cụ Ba bảo năm nào ở miền Bắc có nhiều hoa muống biển là năm ấy có bão to, giống hoa báo bão ấy chạy từ miền trong ra. Báo mà chẳng làm gì được nên nó càng nở rộ.

Nhà bác Tía gái bỏ làng đi đầu tiên. Hai người phụ nữ bám lấy nhau lếch thếch đi khi chưa rõ mặt người. Mặt trời chưa lên để đuổi theo, khi lên rồi cháy gay cháy gắt, nhiệt độ hong khô mọi thứ nhưng vẫn còn nơi nào đó chưa khô. Ngôi làng vắng tiếng gà, sau trận bão mất cả khái niệm thời gian. Luân nấp sau tảng đá nhìn theo hai bóng đen nhỏ bé in hằn xuống nền cát. Muốn chạy ra mà bàn chân tê sần nặng nhọc. Cái Hoài ngóng nhìn lại, ánh mắt ấy, ánh mắt bác Tía trai trước khi giúi vào tay Luân cái can và đẩy xuống nước. Ngôi nhà có cây cau cao nhất, mái nhà quanh năm xác xơ khuất dần tầm mắt. Bác Tía gái không quay đầu nhìn lại. Luân dạt xa lắm, cơn sóng cuối cùng nhấn chìm chiếc tàu đẩy thân hình trôi mãi. Luân nghe văng vẳng đâu đó có tiếng gọi mình lúc ấy. Lúc chiếc tàu chồm lên rồi vĩnh viễn nằm dưới đáy biển.

Làng không một tiếng khóc, cái im lặng từng ngày đáng sợ ùa đến từng gia đình, từng khuôn mặt, từ những gì còn sót lại sau cơn bão. Cơn bão to nhất từ lúc Luân sinh ra. Đàn ông bỏ đi hết, ngôi làng chỉ còn lại đàn bà, trẻ con. Đàn bà goá ở làng nhiều nhưng chưa năm nào lại nhiều đến thế. Tiếng kèn trống cuối làng ngân lên cả ngày lẫn đêm hay là tiếng gió luồn qua đá hú. Luân nằm bên mẹ mà vẫn run, bàn tay chai sạn ôm ghì Luân lạnh ngắt, thổn thức. Căn nhà có ba người nay chỉ còn hai, cảm thấy cái gì cũng thừa, từ chiếc bát chiếc đũa. Ống điếu cày dựng góc im bặt tiếng rít, mùi khen khét bay đâu chỉ còn mùi biển mặn chát nơi mũi, nơi miệng...Đến nửa đêm mẹ trở mình đi ra.

Luân vác hai bao tải hành lên tàu xong cũng là lúc con tàu chuyển bánh lăn. Bao giờ cũng vội vàng, ông Kẻng ngủ gà ngủ gật đánh kẻng kết thúc sự chuyển động duy nhất của đêm. Đáng nhẽ ông phải đánh trước khi tàu đến thì ông lại đánh khi tàu đi. Vầng trán hói nhô cao, người ta nói ông có tư chất làm lãnh đạo, ai trán hói đều thế. Ông chỉ cười, ông có tên nhưng người ta quen gọi ông là ông Kẻng hói cho dễ nhớ. Luân sờ túi kiểm tra lại số tiền hôm nay kiếm được. Túi bục. Luân cười. Tiếng kẻng đêm có sức mạnh lan mãi, lan mãi. Có lúc Luân tưởng như tiếng kẻng là tiếng gọi mình năm nào trong cơn bão.

Bóng chiếc tàu đêm còn để lại vài vệt sáng trong không gian rộng. Đường ray nhấp nhô, những cây xuyến chi nhiều gai cụp lá vẫn sẵn sàng gây sự với bất cứ ai động đến. Gió quất ngang mái tóc rối bù, mùa đông năm nay đến sớm hơn thì phải. Ngôi nhà Luân trọ kia rồi mà không muốn bước vào. Luân sợ. Sợ những khuôn mặt biểu cảm đến tội nghiệp khi ngủ, ban ngày làm đủ nghề từ mổ lợn, đánh giày đến đâm thuê chém mướn. Sợ họ ú ớ gọi mê tên bố mẹ, tên con, tên vợ, tên người yêu ở quê. Họ lưu manh với đời, với người để trước tiên có cái cho vào miệng, sau là gửi về nhà. Gia đình ai cũng có, ai cũng có nơi để về. Luân chợt thấy chạnh lòng cho bản thân.

Thằng Hãn con ốm ở quê phải đi cấp cứu vợ vừa nhắn lên. Nó cứ đi ra đi vào, hút thuốc lào vặt không yên. Có bao nhiêu tiền nó vừa lo giỗ đầu cho mẹ. Ở quê dù nghèo túng đến mấy vẫn phải chạy vạy lo trả nợ miệng. Luân gom hết số tiền mình dành dụm đưa cho nó. Nó dùng dằng không lấy.

"Cầm lấy về lo cho nó, kiếp người như nhau cả mà mày"

Hãn bằng tuổi Luân mà già hơn hẳn. Mắt trũng sâu, gò má nhô cao, hàm răng vẩu vàng khè vì thuốc lào. Hãn hay kể về con, con bé bốn tuổi, khôn lắm, chỉ thích làm bác sĩ thôi. Phải mất mấy hôm làm tăng ca cho bà Bảy lợn Hãn mới mua được cho nó bộ đồ chơi bác sĩ Trung Quốc. Bộ đồ chơi có cái tai nghe áp vào tim, vào phổi. Vợ Hãn kém Hãn hai tuổi, không hẳn xinh, không ra xấu. Quê ở tít vùng biển nào đó xa xăm lắm. Nghe kể ngày xưa "làm nghề" trên thành phố. Chẳng hiểu sao lại ghép lại với nhau, rồi cũng thành vợ thành chồng, có con.

Năm nay Luân hai mươi ba, bỏ làng đi được sáu năm. Sáu năm không dài mà cũng chẳng ngắn, Luân hiểu ra nhiều, buồn nhiều. Luân vẫn tưởng tượng ở phía xa biển xanh ngút tầm mắt. Nhiều lần ngửi mùi tôm người ta kho lại nhớ mùi gió biển tanh tanh, lành lạnh. Mùi nước mắm buổi sáng ấy, cái buổi sáng những con cá béo núc đua nhau rúc vào tấm lưới ngà ngà xám. Niềm vui chưa kịp đẫy thì tai họa ập đến không ai tưởng tượng nổi. Tấm lưới đan của những người ở lại phía bờ xa xa. Kết tinh tình cảm của mẹ, của các cô, các bác, các bà, của những em gái mà công việc đầu tiên được dạy khi chào đời là đan lưới. Tàu cá không thông báo ngư trường nơi mình đánh bắt để giữ bí mật nguồn cá. Và xác cũng bí mật nằm lại mãi mãi. Miếng nước mắm hôm nào như vẫn đọng lại mặn chát nơi bờ môi.

Ông Kẻng hói gọi Luân sang uống rượu, ngôi nhà ngói ở cuối khu lao động nghèo. Ông ở một mình, nghe kể cũng có vợ con nhưng vợ con ông đã bỏ ông mà đi cũng trong một ngày mùa đông như thế này.

Đang nâng chén rượu ông chợt dừng lại hỏi: "Mày định sống thế này mãi sao con?" "Cháu không biết nữa, sống được ngày nào hay ngày ấy thôi." "Mày khác chúng nó." Ông hất hàm chỉ về phía ngôi nhà Luân đang ở.

Bóng mặt trời còn soi mãi mới tắt hẳn, lại một ngày nữa trôi qua. Ở cái thị trấn này mọi việc diễn ra thật chậm chạp như tất cả đều đã có sự an bài. Ông vào nhà lấy thêm rượu, thứ rượu Hà Bắc chính gốc này dễ uống mà ngấm lâu. Cây bưởi trước nhà trổ hoa trắng muốt để chuẩn bị cho một mùa quả mới trước Tết. Thứ bưởi đào quả to ngọt mọng nước. Ông thường hái cho mỗi người trong xóm một quả để thờ. Đã bao lần ông bảo Luân dọn qua nhà ông ở cho vui cửa vui nhà mà Luân không qua sợ làm phiền ông. Tiếng kẻng cô đơn dồn dập chợt hiện lên trong đầu chói với. Giật mình ông đã cầm chai rượu bước ra ngõ từ lúc nào. Sao hôm nay ông đi sớm thế? Phải nửa đêm tàu mới về mà. Luân còn ngồi lại mãi, chưa hẳn say, chưa hẳn tỉnh.

Thấy thiêu thiếu cái gì đấy. Ngày xưa lúc còn nhỏ Luân cũng hay ngồi cuộn tròn thế này ngắm biển, ngắm mãi không biết chán. Nhiều lần mẹ phải đi tìm về ăn cơm, sau mẹ không tìm nữa mà để phần cơm lúc nào về thì về. Trước lúc quyết định bỏ làng đi Luân cũng ngồi thế.

Mẹ bỏ đi mãi không về sau cái đêm cuối ngủ với Luân, bàn tay chai sạn luồn vào mái tóc hung hung đỏ vì cháy nắng. Mẹ không còn đủ sức để khóc nữa, bao giọt nước mắt của mẹ rơi trước đó rồi. Bước chân mẹ nhẹ lắm, Luân nghe thấy mà vẫn nằm im. Lần đó là lần cuối cùng Luân có mẹ. Sáng hôm sau những người làng còn lại hùa nhau đi tìm thì chỉ thấy chiếc nón nằm úp bên bờ biển. Dấu chân đêm dã tràng đã xoá hết từ bao giờ. Chiếc nón lá vá chằng vá đụp ngấm nước không còn bay được, chẳng biết mẹ đi xuống biển từ chỗ nào trên bãi biển dài vô tận ấy?

Con Hãn mất, căn bệnh sốt xuất huyết đã cướp đi trong tay Hãn đứa con bé bỏng mơ làm bác sĩ. Hãn về muộn, về đến nơi thì con bé chỉ còn thở rất yếu, nghe mọi người bảo nó bị như thế mấy hôm rồi nhưng không đi, ý còn đợi. Người mẹ ôm chặt xác đứa con, những nốt ban nổi đỏ khắp người, thân hình bé bỏng da bọc xương. Luân và ông Kẻng về thì đứa bé đã được chôn cất xong. Trên bàn thờ không có lấy một tấm ảnh thờ. Thì ra trong lúc cuống cuồng đem đứa bé đi chôn vì sợ lây bệnh người ta đã quên đi cái quyền có một bức ảnh trên cõi đời như sự minh chứng tồn tại của nó. Ruộng lầy thứ đất thịt quánh chặt gắn lấy chân. Con bé nằm ở tận cuối bãi tha ma ngập nước, hai ngày trước có mưa. Trận mưa chuyển mùa tiễn đưa một thân hình bé bỏng.

Trở về Luân còn bị ám ảnh mãi với ánh mắt vợ Hãn, ánh mắt giống ánh mắt của những người đàn bà ở làng sau trận bão. Ánh mắt mất hết sức sống, đọng lại còn chút hy vọng mơ hồ. Luân chợt nhớ đến Hoài, con bé ngày hôm ấy ra đi không biết giờ sao nữa. Số phận con người biến đổi không ngừng, làm thân phụ nữ còn khổ hơn. Hãn chạy vào áp chiếc ống nghe đồ chơi lên ngực Luân nghe nghe. Cứ trở trời Hãn lại thế, vợ Hãn lên phố rồi. Mới hôm nào Hãn áp chiếc ống nghe vào ngực con mình, con bé gắng hé môi cười.

Luân ngồi co ro bên mép biển, mẹ đi hôm qua, cuối làng có tiếng gió hú luồn qua kẽ đá. Mẹ đi không báo trước. Người làng lặng lẽ mang đến nhà Luân chút gạo ngấm nước mông mốc xanh, vài con cá khô, chai nước ngọt của Hội Chữ thập đỏ. Ai cũng tránh ánh mắt nơi Luân, ánh mắt soi rõ nỗi đau mà ai cũng cố giấu để động viên nhau sống cho ngày mai. Ngôi làng không còn tiếng đàn ông. Nó im ắng dần qua từng ngày, những tấm thân đi ra đi vào như cái xác. Chẳng ai nói với ai điều gì, những tấm lưới đan dở chỏng chơ không ai ngó đến. Mọi người lũ lượt bỏ làng đi, nghe bảo kéo lên phố làm ăn. Mới chỉ qua có tháng đầu mà làng chỉ còn lại mỗi Luân. Người

già cũng bỏ làng đi, mang theo hồi ức đau buồn thời con gái. Bước chân chầm chậm, hoa muống biển dần tàn.

Tàu đêm nay về trễ. Ông Kẻng đánh kẻng trước khi tàu về. Phía xa xa quầng sáng có tiếng còi tút dài. Thằng Hãn chạy ra giúi vào tay Luân mảnh giấy.

" Bài toán:

Ga A và ga B cách nhau 75km. Một người ở ga A. Tàu chạy với vận tốc 50km/h. Hỏi sau mấy giờ sẽ đến ga B?"

Con cừu hung không cần bơi

Đó chính xác là con cừu, một con cừu có màu lông hung. Cái màu lông mà người ta dễ nhầm với màu khăn quàng cổ của các bà, các chị. Con cừu ấy không biết xuất hiện trong nhà 1989 từ bao giờ. Nó đứng trong góc phòng, thỉnh thoảng chạy ra ngoài rũi mõm lên tấm thảm lau chân. 1989 không nhớ lần đầu tiên mình thấy nó từ hôm nào nữa. Hôm qua, hôm kia, hay lâu hơn về trước. Nó thường ngước bộ mặt tam giác dõi theo cái hành trình từ phòng khách lên phòng riêng của cô. Trong suy nghĩ cô từng nhầm nó với một con chó. Mà hành động, ngoại hình của nó giống với một con chó hơn nếu không có bộ lông xù. Cái bộ lông mà người ta dùng để làm áo ấm, khăn, găng tay, bít tất hay những gì mà đầu óc quái gở của con người có thể nghĩ ra.

Có thể bố mẹ đã nuôi một con thú mới. Loài cừu lai chó chẳng hạn. Nếu thế thật thì có lẽ con cừu này mang gen của chó phốc nhiều hơn, thứ chó trụi húi lông và cụt đuôi. 1989 ước tính con cừu này chỉ đủ lông cho bàn chân trái của bà béo cạnh nhà nếu bà ta đột nhiên có ý định đi tất lông cừu để đề phòng mồ hôi chân.

Lạ thay là nó không hề kêu, không ăn uống, đi vệ sinh. Chỉ đứng một chỗ trong góc phòng lúc có người, chạy nhảy đôi chút khi vắng người. Cặp mắt híp trên khuôn mặt quá rộng luôn luôn khép chặt như định hình ở thế giới khác. Bốn cái chân tong teo hứng một thân người lớn không cân xứng.

“Nhà ta mới mua chó hả mẹ? ” 1989 hỏi mẹ khi mẹ đang dắt xe ra ngoài đi làm.

“ Không. Chó nào. Con thừa biết bố con ghét chó mà. ”

Mẹ cô lại lên đường dong duổi với những con số. Chẳng ai tin một kế toán viên mẫu mực lại học viết văn ra. 1989 từng nhiều lần thấy mẹ bên khung cửa sổ ngắm mưa. Những vần thơ cứ trôi tuột dần. Khi nhìn lại được tuổi trẻ thì già rồi. Ánh mắt mẹ cam chịu. Khung cửa kính gồng mình lên chịu những cái tát đau đớn của gió, nước, lá, túi ni lông. Mẹ run rẩy thấy một mình khác ngoài cơn mưa. Mình ấy chẳng chịu vào nhà. Mình ấy nô đùa cùng mưa không sợ sệt. Mình ấy với tay lấy một chiếc lá xanh trên cành. Mình ấy nhìn chằm chằm vào mẹ như một người quen. Tránh ánh nhìn ấy mẹ quay sang nhìn cô chua xót, trên tay là chiếc là úa vàng. Mẹ muốn phá bung khung cửa kia ra mà chẳng đủ sức. Chân, tay, tâm hồn mẹ có bao nhiêu là ràng buộc. 1989 hiểu rằng mình cũng là một ràng buộc như thế.

Con cừu chạy lon ton theo xe một quãng xa đến đầu ngõ lại quay lại. Nó chạy đan xen giữa những chiếc xe như người ta làm xiếc. Lạ là không xe

nào đâm vào, không lạ là người ta có vẻ chẳng nhìn thấy nó. Cừu cứ ẩn hiện bất tuân theo nguyên tắc. Vòng qua người bà bán xôi béo nú, chui qua háng ông vá xe gày đét, lao qua đầu thằng bé con hơn tuổi chập chững tập đi. Nó như con chó trung thành tiễn chủ là mẹ.

1989 muốn có mối quan hệ nào đó với con cừu này. Quan hệ đó là quản gia cừu với cô chủ luôn đi ngủ muộn vì bộ phim không mấy hay ho trên truyền hình. Cừu sẽ hỏi: " Tại sao cô chủ lại thích xem những bộ phim tẻ nhạt nhường ấy?" " Một cách để giết thời gian cừu ạ." Diễn viên cứ quanh quẩn bên vài quán cà phê, vũ trường, thoại với nhau nhiều câu ngớ ngẩn, làm tình kiểu mì ăn liền khi ống kính máy quay xoáy lấy hai khuôn mặt ngây ngây giả tạo. Cừu lắc đầu chán ngán. 1989 nghĩ rằng nó đang nghĩ đến cuộc làm tình của nó với cừu cái trên cánh đồng rộng. Nơi mà mặt trời có trốn chạy thì vẫn nhìn thấy cái đuôi vàng vọt rớt lại trên ngọn cây. Đàn cừu con trong lúc bố mẹ chúng ân ái sẽ bị nhốt lại trong chuồng. Người chăn cừu với cái roi thật to dẹp đi tiếng đòi ăn, đòi chơi, đòi tò mò từ nhiều cái mồm nhỏ. Họ cần làm thế để tiếp tục cho ra đời một lứa cừu mới đi cũng những bộ lông mượt. Đến khi cái tò mò to quá nghĩa là đàn cừu con đã lớn. Chúng sẽ làm cái điều mà bố mẹ ngấm ngầm che giấu, có khi nhàm chán nữa. Tất nhiên, không có sự dạy bảo, tâm sự hay chia sẻ nào. Chúng cũng sẽ lại thấy đuôi mặt trời trên cây.

Từ khi nhìn thấy con cừu trong nhà 1989 đột nhiên nghĩ về một cái hồ. Cái hồ phải đi khá xa mới tới, gần một ngọn núi trọc, bao quanh là cỏ dại. Có lẽ giờ này nó đã bị lấp đầy bởi rác, biến thành một vũng chứa nước thải từ nhiều nhà máy than gần đấy hay là một dãy nhà. Cứ nơi nào có nước là có bàn chân con người đặt đến. Con người nhận ra nước nhanh hơn nhận ra ánh mặt trời. Bởi mặt nước chứa được hết: mặt trăng, mặt trời, cá, ếch nhái, người, cả cừu nữa. Cô đang suy tư xem mình có bỏ quên cái gì ở nơi ấy không? Một niềm vui, nỗi buồn, cái bánh, cái kẹo, người quen.

Chợt để ý thấy tờ lịch trên tường ghi hôm nay là ngày rằm tháng tám. Nghĩa là tết trung thu.

Lần đầu tiên 1989 thấy múa kì lân là năm học lớp một. Dĩ nhiên việc múa kìa lân, việc trung thu với cái hồ xét cho cùng vẫn có mối liên quan nào đấy chứ chưa hẳn là không. Bọn trẻ con nhoai nhoai vẫn chặt tre ven hồ về chẻ nhỏ, uốn, buộc dây làm khung đầu. Sau lấy giấy báo dán vào. Cuối cùng là sơn và đợi khô. Mắt gắn riêng bằng hai quả bóng xanh, đỏ con con cỡ nắm tay người lớn.

Xong đầu, đến lửa. Giẻ tẩm dầu được cuốn trên cây gậy dài chừng mét hai đến mét rưỡi. Tất nhiên, gậy cũng được chặt từ tre ven hồ. Tiện thể làm thêm súng đốp để thuận lợi cho cuộc chiến sau đêm rằm. Chắc chắn sẽ có những lời thách đấu được đưa ra ngoài màn phun lửa. Vũ khí thường là

súng đốp, quả bàng, quả gạo gai, gạch, đá, đôi khi cả nước tiểu đựng trong túi.

Súng đốp làm bằng một thanh tre nhỏ. Một đầu để trống, một đầu là mấu tre ngắn cắm vào đũa rồi cắm vào nòng ống. Nòng ống khi nắp đũa vào phải vừa cả chiều dài lẫn chiều rộng, không chặt quá mà cũng không được lỏng. Đạn bắn là giấy ẩm hoặc quả xoan cắt đôi. 1989 có vết thương lòng gắn với trận chiến súng đốp này. "Cuộc gặp gỡ trong, ngoài song sắt"**.** Xin kể chuyện này ở đoạn sau, bởi có vẻ như quản gia cừu đang bị hớp hồn bởi cô nàng kì lân xinh đẹp nào đấy.

Mỗi quá trình đều được phân công rõ ràng. Tuy nhiên vẫn có xích mích xảy ra, có cả đánh nhau, đôi khi vỡ cả đầu kì lân lẫn đầu người. Nhưng thường tất cả sẽ được dẹp yên nhờ một vị thủ lĩnh, hay ngôn từ của hội trẻ là đầu gấu. Anh ta có trách nhiệm giữ đoàn kết trong hội, đứng ra bảo kê, ứng chiến khi có tranh giành địa bàn với hội khác. Xã hội loài người được quy định từ trò chơi của trẻ con. Vị thủ lĩnh không cần phải làm gì cả.

Không khí trung thu đến rộn rạo từ rằm tháng bảy. Ngay khi nghe người lớn nói về xá tội vong nhân, báo hiếu cha mẹ thì lũ trẻ nghĩ ngay đến lễ rước đèn. Từng đoàn trẻ con rồng rắn hát hò. Trên tay là hộp xà phòng khoan thủng bởi sắt nóng, đặt vào giữa cây nến, buộc dây, treo trên cái que. Trung thu người ta không chỉ đơn giản nói đến trăng tròn, bánh nướng, bánh dẻo, bánh đa, dừa ăn cùng. Mà người ta còn nói về một thứ khác như là sự gợi nhớ, tiếp nối. Dù có vẻ như sợi dây ấy gần đây đã đứt đoạn bởi đèn trung thu pin kêu ò e của Trung Quốc. Con cừu hưởng ứng. Hếch mũi nhìn người bán đèn ngoài đường với hàm ý hận thù.

Năm ấy có chuyện xảy ra. Tình yêu đầu vĩ đại. Anh như con kì lân dũng mãnh trong phim kiếm hiệp. Nói chính xác hơn anh chính là người thổi lửa kiêm bảo kê cho đoàn múa. Có vẻ như anh khác với các vị thủ lĩnh thường gặp. Không hầm hố, cà khịa, hách dịch với bọn trẻ dưới quyền. Còn lại thì cũng thân hình khẳng khiu, chân đi đất, đầu bù xù, khoác một cái áo màu cháo lòng, quần ngắn cũn cỡn trên mắt cá chân.

" Cô chủ yêu anh ta thật hả? Mà yêu vì cái gì? " Con cừu có vẻ khó chịu với cách kể rềnh ràng của cô chủ.

" Cần lí do thật hả". Mắt 1989 hướng ra phía ngoài đường. Có chiếc xe máy vừa rú ga phóng qua.

" Dĩ nhiên."

" Ta không biết. Tự nhiên đứng gần anh ta có cảm giác mát mẻ. Cũng nhớ đến một nơi thật nhiều nước. Thật sâu đấy, ta chìm đắm vào nó." 1989 với tay lên giá cốc. Chiếc cốc lạnh buốt. Nước trong bình phản chiếu ánh mặt trời cũng hắt lên màu xanh lành lạnh. 1989 uống vào bỗng thấy toàn thân mình biến thành màu xanh như bánh cốm.

“ Giờ trông cô như lão quái vật trong bộ phim Tuyệt đỉnh công phu của Châu Tinh Trì ấy.” Con cừu mỉa mai, đồng thời hắt cái nhìn cười cợt về phía 1989.

“ Một đứa trẻ sáu tuổi vẫn luôn mong mình được kêu ộp ộp mỗi ngày. Ta cá là người cũng từng như thế cừa ạ.”

“ Tôi cá là trong mơ cô thấy mồm anh ta phun phì phì. ” Con cừu lăn ra đất, mép nhếch lên khó khăn như người ta kéo khóa hỏng của một cái quần bò nhiều nếp nhăn và rách nơi đầu gối.

“ Nếu ngươi làm như thế ta cam đoan lúc ấy ngươi là một con cừu rán không hơn không kém.”

1989 để ánh mắt con cừu chạy nhanh qua trí não. Thực sự, đấy là lần đầu tiên cô thấy người ta phun lửa. Người lớn quy định cho bọn trẻ phải ghé sát miệng vào đầu cây phừng phừng cháy để nhả ra một ngụm dầu. Nếu không thế thì cũng chả có mấy đồng xu được nhả ra từ những chiếc ví da màu đậm để sâu trong túi. Đôi khi cũng vấp phải sự cố như cháy tóc, bỏng da. Mẹ sẽ cho vài roi vào mông cộng với chiến tích hằng năm sau vẫn được lưu truyền trong khuôn khổ trường học, khu, xóm.

Anh tình yêu đầu có hàm răng hô khiến cô liên tưởng với loài cá có đèn trên đầu sống ở tầng sâu nhất nơi đáy biển. Chương trình thế giới động vật trên VTV2 chiếu ba mươi phút về loài cá này. Hôm sau chiếu lại lần nữa lúc tám giờ sáng. Hai lần 1989 đều xem. Ước mình là con cá cái.

Khi đang phun lửa vì quá nóng anh vén môi lên cao hơn. Tớp ngụm nước lã như đớp mồi, ánh mắt vằn đỏ hung dữ, chiếc gậy phía sau lưng bùng cháy khét lẹt. Không có con cá mập nào đến gần. Loài cá mập không sống ở tầng nước sâu đến thế.

Ngay khi nhiều đứa được coi là anh hùng phun lửa đang ba hoa bằng giọng khò khè trong lớp học thì 1989 lâm vào cuộc gặp gỡ mới. Cuộc gặp gỡ cũng bắt đầu từ nước.

Trưa, 1989 ăn một gói mì tôm sống không úp nước. Giấy gói có hình con tôm vàng cong chẳng biết tôm sống hay chín. Mẹ đi làm giao toàn quyền cho cô căn nhà rộng với bếp than tổ ong chỉ nhóm một lần vào buổi chiều. Bếp than sẽ tắt dụi khi đêm muộn. 1989 tưởng tượng trong gói mì tôm có tôm, đùi gà thật mà không đánh vần được: “Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính minh họa cho sản phẩm.” Dần dần, lớn lên cô thấy những gì quanh mình cũng mang tính minh họa hết. Mà còn chẳng ghi lấy một chữ báo hiệu.

Ngay từ khi bốn tuổi 1989 đã có cảm giác làm chủ. Dù việc làm chủ ấy chưa trọn vẹn khi nó bị ngăn cách bởi ổ khóa to màu đen cùng chùm chìa khóa gắn bấm móng chân màu vàng.

Khi 1989 vừa ăn xong mì thì anh tình yêu đầu lao vào. Vẫn thân hình khẳng khiu, chân đi đất, đầu bù xù, khoác một cái cái áo màu cháo lòng, quần ngắn cũn cỡn trên mắt cá chân. Trên tay là khẩu súng đốp, túi quần túi áo chật ních bàng xanh, xoan xanh mới hái, nhựa thấm ra cả ngoài. Hàm răng hô được cặp môi dày che chắn. 1989 ước gì mình có thể chạm vào cặp môi ấy xem cảm giác thế nào.

"Này bé con. Lấy anh mày xin hớp nước." Anh ta ngồi bệt xuống phía ngoài cửa xếp. Bụi chịu tác động của cặp mông lép kẹp bay tứ tán.

" Nhà em chỉ còn nước lã thôi. Nước sôi mẹ em đun hôm qua em uống hết rồi." 1989 nghĩ đến siêu nước sôi xình xịch, cái nắp bật lên bật xuống.

Anh ngồi gãi sồn sột nơi cổ. Sợi dây chuyền bạc căng ra tưởng sắp đứt. Khẩu súng lăn vòng tròn trên đất.

" Này. Nhà có cao không? Anh mày xin ít. Vừa trèo bàng lông bọ lẹt dính ngứa quá." Có vẻ vết ngứa tiếp tục lan. Đôi mắt anh căng ra. Trong lúc ngủ loài cá dưới lòng biển sâu kia cũng thế. Tại tất cả đều tăm tối, chúng lại không có đồng hồ báo thức. Mắt cứ mở thao láo để đớp lấy mồi bất cứ khi nào tỉnh.

1989 lấy cao đưa anh. Rõ ràng cô muốn chạm vào làn da sần sùi, đen sạm kia.

Con cá ấy không có vảy, người nó là một lớp da dày, mang khá to. Nhìn nó người ta nghĩ ngay đến cái đèn lồng đỏ sáng rực thường được treo vào các dịp lễ tết.

Anh cởi phăng áo. Cái rốn lồi to tướng làm điểm nhấn cho cái bụng lép kẹp. Phía sau lưng có vết chàm hình cục tẩy ô van mùi dâu. Hai dải xương sườn uốn ôm lấy lồng ngực.

"Thiếu mỗi cái đèn ở đầu." 1989 buột mồm.

Hộp cao nãy giờ vơi đi một nửa.

" Nói gì đấy. Lấy anh mày hớp nước. Khát khô cổ họng rồi." Anh tiếp tục gãi dù đã bôi cao. Cao bết cả vào móng tay đen xì. Có vài quả bàng rơi ra khỏi túi.

1989 mang nước cho anh trong gáo mà mẹ con cô vẫn dùng để múc nước tắm. Nhưng nó không cho vừa qua ô cửa xếp. 1989 dùng ca uống nước múc cho anh. Ngày xưa, hoàng tử đi săn bị lạc trong rừng chắc cũng được con gái tiều phu cho uống nước thế.

Nước theo bên mép anh chảy xuống cằm, xuống cổ, xuống ngực, bụng, rốn, cuối cùng mất hút bởi dây chun quần đen xì to như ngón tay cái. Hết hai phần ba gáo anh ra hiệu ngừng. Đóng nắp hộp cao đưa trả lại, mặc áo vào người, với tay nhặt súng, nhét trở lại túi mấy quả bàng rơi. Đứng dậy.

“ Cám ơn bé con nhiều. Có ai bắt nạt cứ gọi anh. Nhà anh mày ở khu trên kia.” Bàn tay anh chỉ về phía xa, nơi ấy có hồ nước, ngọn núi trọc, cỏ dại.

“ Nhà anh ở xa thế? ”

“ Ừ. Tối qua anh mày múa kì lân ở đây. Mẹ bé đã cho bọn anh hai mươi nghìn. Nhiều hơn bất kì người đàn ông nào đấy.” Cái điều anh phát hiện ra mãi tận sau này 1989 mới thấy có ý nghĩa. Đàn ông luôn mang trong mình sự keo kiệt lớn hơn gấp nhiều lần so với đàn bà. Trong các truyện kể dân gian nói về sự keo kiệt đàn ông thường là nhân vật chính. Tất nhiên cái gì cũng có ngoại lệ. 1989 tin rằng anh ở ngoại lệ ấy.

“ Anh phải đi đây. Tạm biệt bé con. Anh có việc cần giải quyết với nhóm kì lân khu này. Một cuộc chiến thật sự của những người đàn ông đấy.”

“ Và anh ta biến mất.” Con cừu nở nụ cười. Nó có vẻ thích thú với chi tiết cái dây chun quần đen xì to như ngón tay cái.

“ Ừ. Từ ấy trở đi không quay lại nữa.” 1989 vẫn nhớ tiếng “cắc” khô khốc khi cô ném cái gáo trở lại chậu nhựa xanh không có nước. Đó là dấu hiệu của sự tiếc nuối đầu tiên trong đời. Dù khi con người ta sinh ra đã mang tiếc nuối. Nhưng đến tận năm học lớp một, ngày sau hôm trăng rằm 1989 mới biết rõ cảm giác của hai từ này.

Trăng mười sáu lên cao xuyên qua những song sắt của ô cửa xếp hằn rõ một bóng nhỏ con con ngủ ngồi. Đôi tay khẳng khiu cuốn lấy đôi chân khẳng khiu. Mái tóc xác xơ ôm lấy cái đầu. Trên cái đầu có bao nhiêu thứ bết vào như bụi bẩn, mồ hôi, mùi cao, mùi súp mì tôm, mùi bàng xanh, xoan xanh. Đặc biệt hơn có cả mùi cá tanh nồng.

Đêm ấy mẹ cô về muộn cùng một mùi tanh khác. Nhưng đó không phải mùi tanh của cá nước mặn sống ở vực sâu đáy biển. Mà là cá rô phi ăn tạp sống ở tầng nước giữa và đáy.

“ Cô có đi tìm anh ta không?” Con cừu đang mơ về một kết thúc hạnh phúc.

“ Cổ tích chỉ xuất hiện một lần thôi. Đời này không có ông bụt đâu cừu ạ. Chỉ có mẹ cho ta ăn, cho ta mặc, cho ta đi học thôi.” 1989 nghĩ tốt nhất anh cũng chỉ nên đến trong cuộc đời cô như thế. Chứ liệu bây giờ gặp lại anh có còn là con cá đèn, con kì lân dũng mãnh như trong hồi ức ngày xưa.

Cái hồ chắc chắn vẫn nằm ở vị trí đấy chứ chẳng suy chuyển đi đâu. Bao quanh vẫn là cỏ dại. Kể cả khi đã lấp hồ thì cỏ dại vẫn tồn tại mạnh mẽ. Người ta chặt hết được tre chứ không thể nào nhổ hết được cỏ. Loài khủng long bị tiêu diệt cũng chỉ tại nó quá lớn. Loài người may mắn khi có một khung xương vừa vặn để sinh tồn. Nếu không tự ném nhau vào các cuộc

đụng độ thì loài người cứ ung dung sinh ra, ung dung sống, ung dung nằm xuống chết.

Bố ruột 1989 đã về phía bên kia cuộc sống do đụng độ với lòng đất khi cô còn chưa ra đời. Bố cô cùng những người bạn của ông đã cuốc vào nơi yếu nhất của bà mẹ đất. Từ đó dẫn đến cái cựa mình phản kháng khó chịu của bà. Ai trên thế gian này cũng có điểm yếu. Kể từ vật tồn tại hữu hình đến vật tồn tại vô hình. Kể từ cái có thể kể ra bằng miệng đến cái lưu truyền trong ý thức từ đời này qua đời khác. Vậy điểm yếu nhất của bà mẹ đất là gì? Cô không biết. Con cừu đối diện cũng không biết.

Bố cô cùng những người bạn biết câu trả lời. Trên tay họ giờ này lóng lánh những hòn than chân lí. Nếu cô hỏi, họ sẽ nói: " Xuỵt! Con gái yêu không được tò mò. Có điều thuộc về thần linh mà con người chẳng bao giờ với tới."

Bố dượng 1989 lí giải nguyên nhân sập lò theo hướng khác. " Đó là do bà Đất đang đau bụng hành kinh đấy thôi. Người đạu bụng hành kinh thường hay bức bối, khó chịu trong người. Họ lại cứ khoét mãi vào rốn bà đúng ngày ấy." Ông là bác sĩ phụ khoa làm việc tại bệnh viện thị trấn. Ghét chó. Thường trực ca đêm. 1989 vẫn lạnh nhạt, thờ ơ với bố dượng bởi cô nghi ngờ ông là người mang mùi cá rô phi về cùng mẹ vào đêm trăng mười sáu. Cái hôm anh mối tình đầu xuất hiện bất ngờ vào buổi trưa.

Phụ nữ luôn luôn tìm ra lí do hợp lí nhất cho nỗi đau tưởng chừng khó vượt qua nhất. 1989 hiểu, chia sẻ với ý kiến của mẹ. " Họ đã tìm thấy mạch sữa của bà mẹ đất. Họ được bà cho uống no rồi đón về ngôi nhà của bà." " Ngôi nhà ấy đẹp hơn ngôi nhà mình hả mẹ. Ngôi nhà ấy có mẹ con mình đâu mà bố cũng đi." " Ừ. Ngôi nhà ấy có sự bình an." 1989 vẫn đi tìm ngôi nhà bình an mà chưa tìm thấy. Ngôi nhà ấy không ở phía cuối đường chân trời, ở trên núi cao, ở trong rừng sâu, 1989 nghĩ nó ở tận cùng đáy biển. Nơi ánh sáng mặt trời không soi rọi tới. Một nơi tràn đầy nước và nước.

"Ta nghĩ ngươi nên đi học bơi cừu ạ." 1989 thấy con cừu nằm thừ mệt mỏi bên cửa, đấu gối lên tấm thảm lau chân.

Sự thực là nó không muốn tiếp tục bám theo dòng suy nghĩ rắc rối mà chẳng có mấy phần hấp dẫn của cô chủ.

" Cô nghĩ một con cừu cần biết bơi để làm gì. Có khi cô còn sắp khuyên tôi nên ra bãi biển phơi bụng lên tắm nắng ấy nhỉ. Chỉ cô mới cần thế. Còn chúng tôi giá trị ở bộ lông chứ không ở da. Trong các cuộc giao phối cừu cái cũng không hề hỏi tôi có biết bơi hay không. Đến các con, các cháu của tôi cũng không cần. "

Cừu nói xong đứng dậy bước ra phía ngoài cửa. 1989 nghĩ nó hờn dỗi với câu nói có phần ngớ ngẩn của cô.

" Ngươi đi đâu đấy?"

Cừu không trả lời. Nó đi xuyên qua người, xe trên đường, qua bên đối diện thì đột ngột biến mất. 1989 không thể tin vào mắt mình. Con cừu chỉ vài giây trước đây còn nói chuyện với cô giờ tan nhanh như một vệt nắng cuối chiều.

Tối, mẹ về nhà sớm. Bố dượng trong bộ vest đen nhìn giống một con cá đuối ở biển. Dường như ông mất hẳn mùi cá rô phi trong bao nhiêu năm. 1989 nghĩ không nên kể chuyện con cừu cho ai. Đó sẽ là bí mật của riêng cô. Hoặc kể thì cũng chẳng ai tin, khi một con cừu xuất hiện trong góc nhà vài hôm mà không ai thấy.

Con cừu hung đã ăn trộm tờ báo có bài viết về sập lò do bục nước nhiều năm trước. Đối diện bài báo về sập lò là bài về quy trình sản xuất len từ lông cừu Ấn Độ. Những điều này chỉ riêng tôi (Người viết truyện) biết. Đó sẽ là bí mật nho nhỏ của chúng ta. Mà quên chưa nói, tôi đặc biệt tin màn múa kì lân của lũ trẻ trong đêm trăng tròn xua đuổi được tà ma. Tin ông cá đuối bố dượng 1989 sẽ dốc hết ví của mình cho bất kì nhóm múa nào đến trước cửa nhà.

Kiến và đức tin

Tôi chưa bao giờ có thói quen viết nhật kí. Bởi mỗi ngày trôi qua với tôi là mỗi ngày tôi thấy mình đang dần dần biến mất khỏi một cái gì đấy. Một cái gì đấy ở đây không hẳn là một từ, cụm từ cụ thể như: Cuộc sống, sự chờ đợi, đắn đo hay già nua. Một cái gì đấy khó gọi tên, nó vẫn tồn tại mà tôi không thể kiểm soát.

Trong nhiều cuốn sách khoa học viễn tưởng người ta vẫn nói đến sự xâm lấn của loài kiến trên trái đất. Tôi thầm định nghĩa trong đầu rằng kiến là loài có rất nhiều chân. Nhưng tôi chẳng bao giờ tin sự xâm lấn, tấn công của chúng. Tôi biết đến các sự vật thông qua tính bản năng, cá thể. Cũng giống loài người, tôi chỉ nhắc đên một con người cụ thể chứ không kể đến vợ anh ta là ai, anh ta sống ở đâu, làm nghề gì. Chúa trời cũng được biết đến với tính cá thể.

Điều tôi định trình bày trong truyện ngắn này là về một con kiến cô độc thuộc loài kiến đen 13/ 6 . Một loài kiến thường được biết đến với cái tên Kiến bất hạnh; Kiến đen đủi hay Kiến xui xẻo.

Trên bìa cuốn nhật kí màu xám có ghi lời dẫn: " Đức tin là danh từ chỉ lòng tin sâu xa. Ai đã tạo ra cái gọi là lòng tin sâu xa cho con người? Để rồi khi đi đến tận cùng của nó thì lòng tin vốn là thứ không đáng tin. "

Nhật kí: Ngày thứ nhất của những suy nghĩ theo thứ tự. Tôi quyết định mang con kiến mười tám chân đến bệnh viện.

Chuyến xe buýt đông nghịt người, ai ai cũng mang một đôi râu trên đầu. Một lễ hội hóa trang chăng? Gục đầu vào thành cửa sổ tôi ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Khi tỉnh dậy xe đã đi quá ba bến, phải sang bên đường bắt xe quay lại. Tất cả là tại đêm qua tôi thức khá muộn, cuốn Những thứ họ mang viết về chiến tranh Việt Nam của Tim O'Brien đúng là khó cưỡng.

Một con kiến có cần đến đức tin không? Tôi suy nghĩ về một con kiến đen có mười tám chân, thuộc một loài kiến nhà, hay xuất hiện tại vùng khí hậu nóng, ẩm. Đất nước tôi sinh sống họ sợ hãi, xua đuổi nó như xua đuổi bệnh dịch hạch giữa thế kỉ 14 ở Châu Âu. Trở lại với những cái chân dài lằng ngoằng. Tại sao lại mười tám chân? Có thể mười hai hay hai mươi chân chứ. Lý do được đưa ra là phải một con kiến có mười tám chân mới có thể có đức tin. Điều mà không con kiến nào có ít chân hay nhiều chân hơn có. Một quy định chọn lọc bắt buộc trong trò chơi.

Vậy trong thế giới kiến có nhiều con kiến có đủ mười tám chân, điều kiện quyết định để một con kiến có đức tin hay không? Tôi không thể trả lời thấu đáo điều này khi đang mặc áo blu trắng, quan sát vết loét trên phim chụp dạ dày một bệnh nhân nam. Vết loét rộng, với vết loét dạng này hẳn bệnh nhân khá đau đớn. Tôi muốn gặp anh ta ngay lúc này để xem sự đau đớn được thể hiện ra thế nào trên nét mặt. Nhưng, rất tiếc, cái ý nghĩ ấy mãi cũng chỉ là ý nghĩ. Khám, chụp phim đã có người khác lo.

" Cô rất kém trong việc giao tiếp, an ủi bệnh nhân, người ta bi quan, hoang mang hơn khi gặp cô, điều ấy là điều tối kị trong điều trị bệnh. Tôi tin các thầy giáo ở trường đại học đã dạy cho cô điều này và cô đã tiếp thu nó khá tệ. Vậy nên, kể từ giờ phút này việc của cô là xem phim chụp, chẩn đoán, đưa ra hướng điều trị. Nếu cô muốn có một chỗ làm, chỗ ở, lương bổng ổn định thì tốt nhất cứ ngoan ngoãn ở im trong phòng từ lúc làm việc cho đến hết giờ làm. "

Người ta có lý khi không muốn thấy một kẻ mặc áo blu trắng lang thang ngoài hành lang nhìn chăm chăm xoáy lấy người bệnh như muốn ăn tươi nuốt sống. Người ta càng không muốn thấy một bác sĩ hỏi bệnh nhân những điều ngớ ngẩn đâu đâu không liên quan đến bệnh tật.

Dạng như: " Lúc đau đớn nhất anh (chị) có tin vào điều gì đó không? Chúa trời hay kiến cánh chẳng hạn." Hay: " Trước lúc bị bệnh anh (chị) có thấy một điềm gở nào báo trước không? Gặp một con kiến, giết một con kiến, di bẹp dúm xác một con kiến 13/ 6 dưới nền nhà chẳng hạn. " Hoặc một điều xa lắc chủ đề: " Con cái anh chị có thích trò chơi với những con kiến? Cho con kiến bò vòng quanh chôn bát là một gợi ý hay đấy. "

Nghề nghiệp buộc tôi không thể liên tục nghĩ về kiến. Càng không thể suy nghĩ, hành động theo ý thích. Liên hệ dạ dày với đức tin của kiến là điều không nên. Nó khập khiễng như khi người ta đi cùng một cô gái đẹp mà lại nghĩ đến chậu bát đĩa chưa rửa ở nhà vậy.

Đức tin sâu xa được thực tại xác nhận khi tôi cho một miếng bánh kem hương dâu đến trước mặt con kiến trong giờ nghỉ trưa. Xin nói thêm tôi đã mang sẵn con kiến mười tám chân trong chiếc lọ đựng thuốc thủy tinh nhỏ, rửa sạch, để khô. Không ai có thể ngờ rằng tôi đang tiến hành một thử nghiệm hết sức quan trọng. Một thử nghiệm đến từ loài kiến mà mọi người vẫn tìm cách lảng tránh. Nếu người ta biết tôi mang con kiến đại diện cho tử thần vào một nơi cần sự tái sinh hẳn người ta sẽ đá ngay tôi ra khỏi viện. Trong khi, tôi biết, chính con người đã đặt tên cho loài kiến này chứ không phải ai khác vào đây. Chúa trời không thể nào đặt tên hết cho muôn loài.

Mất một khoảng tích tắc vừa đủ trong tầm kiểm soát về tính kiên nhẫn của tôi để con kiến tiến đến chỗ miếng bánh. Từng bước chân nặng nề thiếu

sức quyến rũ kinh khủng. Cái thân hình bé nhỏ khó có thể gọi là cân đối với những chiếc chân cong queo, kềnh càng. Hương thơm, màu sắc hay hình khối là thứ đã đánh thức được lòng ham muốn nơi con kiến? Nó sẽ chọn bộ phận nào để tiếp xúc với miếng bánh đầu tiên? Chân thứ nhất, chân thứ tám hay chân thứ mười tám; cũng có thể là hàm răng; hay là râu? Mỗi bộ phận trên cơ thể con kiến đại diện cho một niềm tin nào đấy. Nếu nó ăn miếng bánh bằng hàm có nghĩa nó tin vào sức mạnh, sự hủy diệt. Chân là sự từ tốn, khiêm nhường. Râu là sự đắn đo, lưỡng lự.

Một bước, hai bước, ba bước,… Chỉ một bước ngắn nữa thôi là con kiến đến chỗ miếng bánh. Tôi hồi hộp chờ đợi, từng giác quan tĩnh lặng dõi theo bước di chuyển của con kiến. Ngay lúc đó đồng thời cánh cửa bật mở. Ánh sáng ùa vào bất chợt khiến con kiến khựng lại. Nó nằm im để chờ kẻ kết án. Từ một kẻ chủ động nó trở thành bị động. Tôi từ vị trí nhân chứng cùng con kiến tiến đến ghế bị cáo. Hung thần của bệnh viện, người đã lăng mạ, luân chuyển tôi từ vị trí khám bệnh đông đúc ngoài kia vào vị trí một mình trong phòng kín với những cái dạ dày hỏng hóc bước vào.

“ Cô làm gì mà ăn trưa lâu thế? Có nhanh nên không thì bảo? Bệnh nhân giục giã ầm ầm lên ngoài cửa rồi kìa. ”

May mà tôi đã kịp cho con kiến mười tám chân vào lọ và dấu vội vào ngăn bàn trước ánh mắt nghi ngờ, soi mói của bà trưởng khoa. Bà ta không thể để tôi có được giây phút nghỉ ngơi nào để nghĩ, thực hành về đức tin của kiến. Phải đúng mười lăm phút nữa mới vào giờ làm cơ mà. Khó chịu, tôi thử nghĩ một đức tin thuộc về bà ta xem. Liệu nó có giống với đức tin của kiến? Câu trả lời không đến dễ kiểu cho một miếng bánh rán vào miệng. Chóng mặt, buồn nôn là điều cuối cùng tôi cảm thấy trước khi chúi mũi vào những tấm phim đen trắng thuộc hai giới tính cho đến tận chiều muộn.

Tất cả đã đến giai đoạn cuối cùng mà lại bị phá hỏng bởi một điều không đâu vào đâu. Giá như tôi thả con kiến mười tám chân ra sớm hơn một chút. Mái tóc vàng uốn xoăn của bà trưởng khoa bay bay trên cái cổ nũng nần bước ra khỏi căn phòng để lại sự hoảng hốt nơi tôi cùng con kiến. Nó còn bay mãi trong trí óc tôi như đầu của nữ ác quỷ Medusa.

Con kiến vẫn quẫy đạp không yên trong chiếc lọ đóng kín.

Buổi tối, khi ở bệnh viện trở về tôi không nghĩ gì khác ngoài đức tin. Treo lơ lửng ý nghĩ này lên một cây nho khô là điều tôi liên tưởng tới vượt qua những bức màn gió xanh nhàm chán, nhàu nhĩ, bẩn thỉu, câm lặng nơi cửa sổ. Dùng trí tưởng tượng làm vật trang trí còn hơn là mở cửa sổ để đủ thứ mùi nấu nướng, giặt giũ, rác chưa đổ,… ngoài kia bay vào chiếm giữ căn phòng. Cảnh vật sinh hoạt của con người trong khu tập thể chỉ khiến tôi thèm muốn đời sống tự do của những người rừng hơn mà thôi.

Con kiến mười tám chân lúc này đã được tôi thả về với đồng loại của nó nơi góc nhà kèm theo một mẩu bánh mì đủ lớn cho tất cả. Bi kịch xảy ra khi nó trở nên xa lạ trong mắt đồng loại. Những con kiến thợ cần mẫn xén bánh thành từng khoanh nhỏ vác về tổ. Con kiến Chúa nằm sâu nơi góc nào đó chờ đợi báo cáo để điều khiển, hưởng thụ, sinh đẻ. Chúng bò vòng qua, không một con kiến nào chạm râu với con kiến của tôi dù nó cố gắng tiến đến gần hơn phía miệng tổ. Phía trong nhiều ánh mắt ghê tởm, lạnh lùng nhìn ra. Hai cái râu dài trơ trọi vung không ngừng giữa những ánh mắt làm lơ không mệt mỏi. Mười tám chân im lìm trên một mặt phẳng nằm ngang. Ngơ ngác, bàng hoàng. Mới chỉ từ sáng hôm nay thôi. Tối qua nó còn thuộc trong cái đại gia đình kia. Những người bạn của nó nhìn nó như kẻ từ trên trời rơi xuống. Nó đã nghĩ đồng loại phải chào đón, vồ vập, hỏi han đủ điều. Ai ngờ…

Tôi tự hỏi, hay là trong lúc nó biến mất thì đức tin nơi những con kiến kia vào nó đã thay đổi. Sự thay đổi có sẵn trong trí óc, cơ thể chỉ đợi một biểu hiện bất thường là thể hiện ra ngoài. Con kiến của tôi sống trong cái bất bình thường giữa cái bình thường của đàn kiến. Đức tin mang tính bầy đàn, mãi đến khi bị tách biệt kiến mới nhận ra điều này. Nó trở về, buồn rầu nằm lại trong cái chai thuốc tôi mở nắp, để sẵn bên cạnh.

Đêm ấy, thức dậy lúc hai giờ sáng, bật đèn, giở sổ, tôi cặm cụi ghi:

“ Đồng loại là phiền toái lớn nhất trong cuộc đời ngắn ngủi của một con kiến. Nó không thể dời bỏ, cắt đứt. Nếu không có gì rằng buộc con kiến có thể ở với tôi mãi đến khi nó chết già hay chết vì một lí do nào đó như rơi vào cốc nước hay bị đè bẹp bởi nắp của chiếc phin pha cà phê mới mua.

Lỗi ở đây thuộc về kiến Chúa. Một con kiến Chúa cần hiểu rõ ràng các trường hợp về kiến thợ dưới quyền mình. Nhưng cũng có thể hoàn toàn không phải vậy. Đức tin không chứa đựng sự thông cảm, chia sẻ, thấu hiểu. Nếu con kiến hét toáng lên nó thấy sợ hãi, run rẩy, cô độc thì tất cả sẽ tan biến trong chớp mắt. Nếu nó chôn điều ấy tận sâu, nuôi dưỡng thì lại khác. Bi kịch bao giờ cũng nằm ở những trường đoạn phông màn sân khấu được khép kín. ”

Một ngày nào đó, tôi tin con kiến sẽ đọc được những dòng chữ này và nó sẽ thấy là tôi nói đúng. Còn hiện tại, nó vẫn nằm im lìm trong cái lọ, không hiểu nó đang nhớ nhung hay trách cứ ai, điều gì?

Nhật kí: Ngày thứ hai của những điều vốn không bao giờ theo thứ tự. Tôi mang con kiến đến bệnh viện như một nghi thức.

Trên chuyến xe buýt đông nghịt người tôi thấy ai ai cũng mang một đôi râu trên đầu. Cái lễ hội hóa trang này diễn ra dài hơn tôi tưởng. Thế mà lạ thật, sống ngay trong thành phố mà tôi không hề hay biết. Tò mò, hỏi một

anh chàng với hai chiếc răng thỏ đứng cạnh về đôi râu, lễ hội, trò chơi? Anh ta tỏ vẻ khó chịu, trả lời cộc lốc rằng đó là một nghi thức rồi vội vàng bấm đèn, len ra ngoài, xuống điểm dừng. Vì quá vội vàng hai chiếc râu của anh ta bị kẹp vào cánh cửa khi cửa đóng, mọi người ồ lên kinh hãi, chiếc xe chuyển bánh được một quãng phải dừng lại. Người phụ xe nhảy hẳn xuống đường đưa trả anh chàng răng thỏ đôi râu. Trước khi đi, tôi tin thế, tôi không mơ, tôi bàng hoàng, họ mỉm cười, cọ râu vào nhau giống như những con kiến vẫn làm mỗi khi gặp nhau.

Trong suốt chặng hành trình dài hai mươi bốn phút mọi người trên xe nhìn tôi như kẻ từ hành tinh khác xuống. Hai má nóng bừng bừng, ánh nhìn soi vào nhói buốt, tôi xuống sớm hai bến. Họ, mọi người, số đông như thoát được một vật kinh tởm. Tôi đi ra phía cửa, họ dạt ra hai bên, thậm chí có người còn bấm đèn hộ nữa.

Tám giờ sáng, phòng thay đồ bệnh viện.

Bác sĩ, y tá, hộ lý tháo những cái râu trên đầu xuống để lên bàn, vui vẻ mặc áo blu bước vào phòng làm việc ở các tầng, dãy hành lang. Còn lại riêng tôi với những cái râu dài. Chúng có đủ các màu sắc sặc sỡ từ đỏ, hồng, đen cho tới trắng bợt. Nhặt một cái màu xanh nước biển lên, cảm giác ghê tởm dâng trào, lan từ các đầu ngón tay đến cuống họng. Tôi cố chống lại, hai tay bám chặt vào thành bàn để chiến đấu với một cái gì đấy khó diễn tả bằng từ ngữ. Không có gì để đưa ra ngoài từ bên trong họng cả. Sự khó chịu vẫn còn nguyên, chúng chỉ tạm thời lặn sâu xuống mặt nước để chờ một đợt dâng trào mới.

Ngoài hành lang, sân bệnh viện, các phòng bệnh mọi người đều mang một đôi râu. Các bác sĩ nhìn đôi râu bồn chồn, thèm muốn. Họ cũng có một đôi râu ở trong kia, họ muốn trở về với nó ngay tức khắc. Vòng ra sau dãy nhà, tôi chạy như bay về phòng của mình phía cuối hành lang trái, dãy nhà A, khoa ngoại.

Miếng bánh tôi dành cho con kiến mười tám chân, miếng bánh kem hương dâu tôi ghi ở ngày nhật kí thứ nhất đã biến mất. Thủ phạm có thể là một con chuột nhắt ngắn đuôi, dài đuôi hay một loài kiến đen, kiến xám nào đó trong bệnh viện. Miếng bánh ở đây vốn là điều không quan trọng lắm. Thứ quan trọng hơn là con kiến mười tám chân của tôi sẽ không bao giờ tìm được một miếng bánh nào giống thế nữa. Nó đã có đức tin vào điều nó sắp có, sắp chạm vào, giờ điều ấy tan biến mất không một dấu vết. Đức tin về điều trừu tượng: đồng loại và điều cụ thể: miếng bánh là nguyên nhân của tất cả bi kịch trong cuộc đời ngắn ngủi mà một con kiến 13/ 6 có thể trải qua.

Sự diễn biến theo chiều hướng tất yếu khi con kiến mười tám chân, người bạn của tôi không động vào bất cứ thứ thức ăn nào nữa. Nó nhìn mọi thứ trôi qua trong tầm mắt với sự thất vọng, ơ hờ lên đến cực điểm. Bởi nó

biết rằng miếng bánh, đồng loại ngày hôm qua trong giờ phút ngày hôm qua sẽ chẳng bao giờ có lại được. Mười tám cái chân huơ đi, huơ lại trong không khí với sự tẻ nhạt đến chán ngấy. Nếu tôi nói được ngôn ngữ của loài kiến tôi sẽ bảo nó dừng lại ngay tức khắc. Nhưng tôi không thể làm vậy, tôi phải tạm thời quên nó đi để đến với những cái dạ dày yếu ớt và mỏng manh.

" Cô nên xem kĩ những tấm phim để tìm ra chỗ bị bệnh. Tôi thấy cô có vẻ ngờ nghệch của một con lười sống ở rừng nhiệt đới Panama đấy. " Tôi đã thấy bà ta có một đôi râu màu tím lúc ở trong phòng thay đồ. Cũng may là bà ta không mang nó trong giờ làm việc, nếu không, tôi sẽ không thể nào kiềm chế được sự ghê tởm có sẵn chỉ chờ đợi cơ hội để trào ra.

Bà trưởng khoa thích thú với ý kiến lười Panama, gõ gõ ngón tay nên mặt bàn theo một bản nhạc vui nhộn của Pháp, quan sát tôi làm việc đến chừng hơn hai mươi phút. Hẳn tối qua bà ta đã xem một bộ phim thế giới động vật nói về loài lười. Nếu đức tin của bà ta là một con lười thì sao? Nó sẽ chậm chạp trước phản ứng của môi trường và con người, tôi sẽ dùng son môi tô đỏ mũi nó rồi chụp ảnh, lấy ảnh đó làm ảnh đại diện cho bệnh viện. Hẳn lũ trẻ sẽ yêu thích, đỡ sợ hơn khi nhắc đến hai từ khám bệnh. Ý nghĩ này theo đuổi khiến tôi vui hết cả buổi làm việc. Hình ảnh con lười với những móng nhọn bám trên cành cây có cái mũi đỏ chót của một anh hề làm cho những cái dạ dày phút chốc trở nên linh hoạt, đầy màu sắc.

Hiện tại, tôi sống trong căn phòng tập thể nhỏ đủ kê chiếc giường, đặt cái ti vi, giá sách lèo tèo vài cuốn dành cho nhân viên độc thân làm ở bệnh viện. Ở đây, nếu anh lập gia đình anh sẽ được một căn phòng to, rộng hơn với hai phòng là phòng khách, phòng ngủ chia rõ ràng. Còn bếp, được đặt ngoài hành lang, từ thời chiến đã thế. Điều đặc biệt làm khu tập thể bệnh viện khác với các khu khác là bất cứ căn phòng nào trong khu tập thể đều sặc mùi hăng hắc của thuốc sát trùng. Mùi thuốc mang từ bệnh viện về thấm vào chăn, màn, giường, tủ, quần áo, ý nghĩ. Căn phòng, mùi thuốc cũng là một dạng đức tin của con người nơi đây.

Về đến phòng là tôi đóng kín cửa chính, cửa sổ, lấy giấy báo vít lại tất cả các kẽ hở. Mọi người trong thành phố đều đeo trên mình đôi râu. Tôi không biết tại sao họ lại làm thế. Tôi có thể mua một đôi ở bất cứ hàng nước, hàng tạp hóa, siêu thị nào ngoài kia đeo vào nhưng tôi không hề muốn thế. Bởi tôi là tôi, tôi không muốn bị lẫn vào dòng người ngoài kia, bị lẫn vào nghi thức của số đông. Tôi có nghi thức của riêng tôi, có đức tin của riêng tôi. Tôi từ chối bị hòa lẫn, cách tốt nhất khi một cá thể bị xã hội ruồng bỏ là chạy trốn hoặc chấp nhận sự cô đơn.

Con kiến mười tám chân của tôi từ khi từ bỏ cuộc sống bầy đàn để trở về cuộc sống cá thể rất ghét mùi thuốc. Bệnh viện đã để lại trong lòng nó (

và tôi) nhiều ám ảnh cùng những vết thương rộng hoác khó lành. Nó thường nằm nguyện cầu trong chiếc lọ nhỏ mở nắp mà tôi dùng làm nhà. Mười tám cái chân không hề động đậy. Thức ăn từ bánh mì, cơm, hoa quả cho vào đều được bỏ lại, thối rữa. Mỗi ngày tôi đều phải dọn dẹp cái lọ cho nó một lần. Nó nhịn ăn, ánh mắt buông thõng xa xăm chờ siêu thoát với sự hành xác chính thống. Tôi không biết điều ấy có đúng không với một con kiến mười tám chân, thuộc một loài kiến bị ghê tởm, kì thị, mạt sát.

Nhật kí: Ngày thứ ba của những điều cuối cùng.

Tôi quyết định để con kiến ở nhà như một sự từ bỏ nghi thức. Con kiến không phàn nàn gì nhiều, khẽ nhấc đôi râu lên tạm biệt, mắt he hé mở. Nó quá yếu sau vài ngày không ăn, uống. Có lẽ đây là lần cuối cùng nó nhìn thấy tôi và tôi nhìn thấy nó. Cả hai chúng tôi đang trên con đường đi đến tận cùng đức tin. Mọi thứ trong cuộc đời này chẳng còn có gì đáng tin cậy nữa. Mọi người khoác lên mình bộ quần áo của ảo ảnh, tan biến, xa cách.

Trên chuyến xe buýt đông nghịt người tôi đứng nơi cuối xe.

Khác hẳn với ngày hôm qua. Hôm nay không có ai nhìn tôi, trên đầu họ vẫn là những đôi râu nhiều màu. Một mệnh lệnh âm thầm nữa, tôi bị đưa ra rìa thế giới, bị bỏ qua, lãng quên ngay trong thế giới mình vẫn sống, tồn tại. Điều này xét cho tận cùng cũng không dễ chịu hơn cảm giác bị nhìn xoáy lấy.

Phải rất vất vả tôi mới len được ra cửa để xuống đúng điểm. Không ai có biểu hiện nghe thấy " Xin lỗi, làm ơn cho tôi bước ra ngoài ", ngôn từ tan biến vào hư không. Khốn cùng, tôi hét lên, vẫn chỉ là cảm giác trơ trọi trên tất cả khuôn mặt. Bàng hoàng nhận ra từ nay không còn ai bên tôi nữa.

Phòng thay đồ vắng tanh, không còn những bộ râu để lung tung trên bàn. Thay vội đồ, đi ra ngoài. Bệnh nhân, bác sĩ cùng đeo một bộ râu đồng phục màu tím. Bà trưởng khoa bước đến trước mặt tôi, trên đầu là đôi râu màu tím nhạt.

" Tôi nghĩ cô nên đeo một đôi râu vào, ở trong phòng thay đồ, ngăn thứ hai chiếc tủ cạnh cửa có đấy. Từ nay việc đeo râu trong bệnh viện là quy định bắt buộc đối với y bác sĩ lẫn bệnh nhân. Tôi sẽ là người trực tiếp kiểm tra, giám sát việc này. Đồng thời tiện đây xin nói luôn cô bị nhắc nhở lần một vì tội không đeo râu. Nếu cô thứ thích đi ngược lại mọi người một lần nữa thì hậu quả sẽ khó lường đấy. "

…

Chôn con kiến nơi mô đất dưới gốc cây cơm nguội trước cửa xong tôi vào nhà gấp quần áo. Thật sự, tôi không có nhiều đồ đạc để mang theo. Khóa cửa, bỏ lại thành phố trật trội phía sau lưng tôi đi về phía những dãy

núi trước mặt. Bà trưởng khoa giờ này hẳn đang phát điên lên khi nhận được đơn xin thôi việc, chìa khóa phòng tập thể cùng bức tranh con lười có đôi râu màu tím tôi vẽ tặng bà. Bà cũng sẽ không bao giờ tìm được tôi ở bất cứ bệnh viện nào trong thế giới hiện đại này. Bởi tôi đã quyết định làm một người rừng sống trong hang đá với cái dạ dày chắc khỏe.

Trở về

Không gian càng về khuya càng quánh đặc, ảm đạm. Tiếng lá cây, tiếng bước chân loài thú từ xa vọng tới như chìm xuống một vũng bùn nhầy nhụa. Thằng bé cố nhích lên từng chút, từng chút trong cái hố mà lúc chiều nó bị ngã xuống. Mặt mũi xước xát, chân trái đau nhói, rỉ máu. Thỉnh thoảng, nó cố kêu, tiếng kêu yếu ớt bị không gian làm ngưng đọng. Chỉ có tiếng nó đáp nó dội ngược từ vách núi đằng trước.

" Cứu…với… "

Nước mắt ri rỉ, tràn ra nơi khóe mắt khi nó nhắm mắt nghĩ về cái chết đau đớn nơi hàm một con hổ lông vàng vện. Người lớn ở xóm vẫn dọa nó rằng nếu nó hư sẽ bị bắt đi làm mồi câu hổ. Con hổ hẳn sẽ ăn đầu nó trước. Cầu mong là thế. Rồi đến cổ, ngực, bụng, đầu gối, chân. Nó lẩm nhẩm khấn cầu đức Phật ở tít tận mây cao sao cho cái chết đến nhẹ nhàng nhất như bà ngoại nó vẫn hay làm.

Mà chẳng biết bà ngoại giờ này đang làm gì nữa, bà có mất ngủ, có nhớ nó nhiều, có khóc, có nấu xôi gấc để dành nó, có mua đậu trắng dành cho bố nó. Thường thường, những đêm trái gió trở trời bà hay lấy tay đấm thùm thụp vào ngực trách cuộc đời sao bạc bẽo quá. Ngày nhà nó bị dồn lên xe bà nó lật đật chạy ra bãi tập kết, khóc hết nước mắt, khóc khản cả giọng, bà nó cũng đòi lên xe nhưng người ta hất xuống không cho. Lúc xe lần rần chuyển bánh là lúc bà nó hóa dại. Mái tóc dài trắng muốt rũ rượi xổ ra, quệt cả vào cứt trâu trên đất, hai mắt vằn từng tia ngầu đỏ, mồm sùi bọt, tay bấu lấy thành xe. Người ta lại một lần nữa hất bà nó xuống. Bà ngã dúi trượt lại sau xe, chiếc áo nâu vá chằng, vá đụp bê bết bùn đất lẫn cứt trâu. Cho đến lúc xe quành rẽ sang lối nhà ăn của mỏ nó vẫn chưa thấy bà đứng dậy.

Nó sợ, bíu vào mẹ.

" Mẹ ơi, bà bị làm sao rồi, bà ngã không đứng dậy được? "

Mẹ không trả lời, mẹ còn mải kiểm tra xem những thứ đồ cần mang theo đã đủ chưa. Một xoong to nấu cơm, xoong con nấu canh xin của bà mất vung, mấy cái rá cạp lại, vài cái bát sành mẻ miệng, ấm nước sứt vòi, hai cái cốc vàng khè đứt quai, chiếu rách toạc được khâu lại bằng vỏ bao xi măng, cái màn cáu bẩn dính đầy xác muỗi thủng lỗ chỗ, hai cái vỏ chăn hoa vá ngược vá xuôi,… Võng dù đã dão, bi đông nước dò một lỗ nhỏ nơi đáy được bịt lại bằng nhựa dẻo, ba lô đứt quai bên trái bố mang từ ngày còn ở lính về là những thứ có vẻ còn nguyên vẹn, lành lặn nhất. Cuối cùng hóa ra thiếu cái cối vẫn để trước hè để giã cua bằng đá nặng không mang theo được. Mẹ nó tiếc mãi, nhắc mãi, sợ mãi. " Qua bên kia người ta không ăn cua giống mình thì biết lấy cái gì mà giã. " Rồi chọp chẹp vừa nhai trầu vừa tranh giành với

bà ngồi bên cạnh về chỗ để quần áo. Mẹ nó chẳng quan tâm tới bà. Bầu trời se se lạnh, gió hiu hiu thổi, từ lúc nào nó để quên mất bà trong một thoáng nhìn cắt ngang con chuồn chuồn ớt.

Đoàn xe cuốn bụi mù mịt trời đất, tiếng động cơ rền rĩ, nhấp nhô trên con đường lầy lội sau trận mưa đêm. Lá trên cành vẫn còn ướt. Tiếng kêu khóc còn đọng trong từng khoảnh khắc mà con người ta ghi nhận được từ khoảng sâu trong đáy mắt. Người lớn, trẻ con mở mắt trừng trừng để ghi nhận từng cây cỏ, hoa lá, từng ngôi nhà đơn sơ sắp trở thành xa lạ. Họ mở mắt thay nhau. Nó mở mắt nhìn thay cho bố mẹ. Hôm nay, bạn bè chẳng đứa nào ra tiễn nó, bọn nó chắc phải đi học. Còn khẩu súng đốp, cái cần câu mới làm, cái gụ nó để dưới gầm giường không biết liệu rồi bọn thằng Hà, thằng Vinh, thằng Thắng có biết lấy mà chơi, mà nhớ đến nó.

Tiếng kêu khóc văng vẳng theo khoảng cách xe đi bắt đầu thưa thớt dần. Chỉ còn tiếng ri rỉ nhỏ nơi vài đứa trẻ con chưa đủ lớn để hiểu hoàn cảnh chúng gặp phải. Rồi chúng sẽ lớn lên ở một nơi lạ lẫm, để lại rốn mình ở nơi xa lắc xa lơ. Trong số muôn ngàn đứa trẻ ra đi như thế có mấy đứa rồi sẽ quay lại được?

Người lớn vuốt vuốt mặt mình cho nước mắt lan đều từ trán, xuống cằm, hai má. Còn thừa họ lấy vuốt mặt cho trẻ con. Đứa trẻ khóc ré lên vì sợ, rồi lịm dần đi vì nhịp lắc lư đều đều mệt mỏi, hai mắt nhắm hờ, môi khép chặt. Nước mắt mặn, đắng. Đoàn xe vẫn trên hành trình tiến ra nơi ngăn cách lãnh thổ hai nước. Đoàn người dồn hành lí vào giữa, quỳ xuống hai bên thành xe, hai tay đặt lên mặt, thực hiện nghi lễ tâm linh thầm kín với mảnh đất nơi mình đã sinh ra, lớn lên. Nước mắt lan đều từ khuôn mặt này sang khuôn mặt khác quện với đất cát. Hai tay xòe ra, đưa lên trên quá đầu rồi hạ xuống nền xe, đầu gục xuống, mái tóc xổ tung. Một ngày trời không lạnh nhưng nhiều gió. Gió luồn ra sau, vòng ra trước hong khô từng khuôn mặt nhem nhuốc, nứt nẻ. Gió hỏi điều thầm kín, biến mất và hiện hữu xen giữa những giấc mơ khi đang còn thức. Gió từ lúc nào chẳng còn là gió nữa mà cũng là một con người không nguyên vẹn trên chuyến đi về nơi ngăn cách.

Xe chưa đi hết hành trình ra khỏi cái thị trấn bé nhỏ hình lòng chảo thì đã phải dừng lại. Người đàn bà ngồi góc trong cùng chiếc xe thứ hai nhảy xuống khỏi xe khi xe đang lên dốc Cây Khế. Người lính đội mũ lệch, ngồi cùng trên xe ngủ gục không kịp kéo lại, súng tuột khỏi vai rơi xuống đất. Tiếng hô hoán náo động. Phải lên đến đỉnh dốc xe mới dừng. Cuộc truy đuổi bắt đầu. Mười lăm người lính trong cabin, trên thùng năm chiếc xe chuyển người nhảy ra, tay lăm lăm súng. Người lính trẻ trên chiếc xe có người vừa nhảy xuống chạy lại nhặt súng, mặt tái đi, chầm chậm nâng khẩu súng lên ngang tầm người nghiêng ngả đang chạy ngắm bắn. Người lính già lái xe có

mái tóc bạc trắng đưa tay ngăn lại, phân công ba người đuổi theo, không có người lính vừa giơ súng lên định bắn, còn tất cả ở lại trông chừng đoàn người.

Không gian chìm đắm trong nỗi im lặng hoang mang tột cùng. Tất cả nín thở, cầu trời, dõi theo bước chân kẻ chạy trốn và người truy đuổi. Không có bất cứ tiếng động nào vang lên. Nó xuống xe, sợ hãi nép vào bên mẹ, cạnh những bao đựng bát, đũa, võng dù, xoong nồi cũng vừa được mẹ lễ mễ mang xuống. Bố mệt đã gần tuần nay, ôm ngực ho sù sụ, dựa thành xe, nhìn không nói gì, rồi lại nằm xuống. Mẹ nó sợ để trên xe bố nó ngủ nhỡ ai đó lấy trộm mất cái bát, cái xoong thì rồi lấy cái gì mà nấu, mà ăn, tiền bạc lại không có, kể cả có tiền mình thì bên ấy người ta có dùng. Mẹ nó phải lo toan bao nhiêu là thứ, chi li, tính toán, đếm ngược đếm xuôi.

Nó vẫn chưa dứt ra được khỏi cái nghi lễ mà nó cùng mọi người thực hiện ở trên thùng xe. Hai chân định quỳ xuống nhưng mẹ đã xốc nách kéo lên, giận dữ, đưa mắt chỉ vào người lính đứng canh phía trước. Biết ý, nó bỏ tay mẹ ra, quay mặt nhìn lại phía thị trấn. Vỉa than lộ thiên trên núi như con đỉa trâu bám lấy nền núi xanh giữa ngày bầu trời trong vắt. Nó chưa một lần đặt chân lên ngọn núi ấy, tiếp sau là nhiều núi là núi nữa, núi Bảy Chiêng, Tám Chiêng. Nghe bố nó đi rừng về kể bên ấy là nơi ở của người dân tộc cạo trọc đầu, mặc quần áo sặc sỡ.

Nó ước gì mình có đôi cánh để bay hết mọi ngóc nghách trong thị trấn. Bay từ nhà ăn lúc nào cũng đông đúc nhiều khuôn mặt đen nhẻm công nhân vừa tan ca về, qua nhà sàng, nhà đèn, qua ga tàu nghìn nghịt người đưa tiễn nhau đi, đón nhau trở về, qua những đoàn tàu than nằm rải rác trước cửa ga, qua sân bóng có cái loa phát thanh thường oang oang nói đánh thức mọi người dậy vào năm giờ kém mười lăm, qua sân tennis từ thời Pháp để cỏ mọc hoang là nơi trú ngụ của cào cào châu chấu, đến ngôi chùa cổ linh thiêng chỉ còn sót lại nền móng, vài tảng đá to, hai cây thị, qua nghĩa địa nơi ông ngoại nó được chôn năm ngoái, qua nhà thờ đổ, qua nhà ông lang Xì, qua hiệu sách bà Mai, qua bệnh viện, qua từng đám mây bay qua thị trấn, qua cả những ngọn núi bủa vây lấy thị trấn kia.

Nếu bây giờ nó có đôi cánh nó sẽ trở về với bà ngoại, nằm rúc đầu vào lòng bà, mùi trầu cay, nồng, ngòn ngọt vương vất. Tay bà run run, vuốt mái tóc rễ tre cứng quèo của nó, kể những câu chuyện đã trở thành quen thuộc về cuộc đời bà. Lúc còn ở nhà nó chưa bao giờ thích nghe chuyện ngày xưa. Mỗi lần bà kể chuyện nó thường lén đi ra đằng sau bà rồi vụt chạy ra đường theo lũ bạn hàng xóm. Bố nó gắt lên vì bà kể đi kể lại nhiều lần quá. Mẹ nó chẳng nói gì, chăm chú băm bèo nấu cám cho hai con lợn còi, lông loang lổ, bẩn thỉu, kêu suốt ngày.

" Đời bà chưa ngày nào được hưởng sung sướng, giàu sang. "

Bà thường bắt đầu như thế. Chầm chậm, thở dài, lấy tay áo chấm đuôi mắt. Bà nhớ vật, nhớ người ngày xưa. Có mấy người còn sống đến giờ? Người còn sống sống sao? Lưu lạc nơi nào? Rồi gia đình nó cũng trở thành một phần kí ức nơi bà. Bà kể lại cho mấy anh, mấy chị con bác nó nghe. Mấy anh chị lại tìm cách trốn, các bác gắt lên. Tay bà run run tìm một mái tóc quen.

" Lúc nhỏ, nhà bà đông em, tận chín người, năm nam, bốn nữ, bà là cả, quần quật lăn mặt trên đồng, hết trồng lúa lại trồng màu, hết tháng giêng qua tháng chạp. Cơm chẳng bữa nào no. Ngày được hai bữa độn sắn, độn khoai đã là may mắn. Ngồi đầu nồi chưa bà kịp đưa lên miệng và em ngồi trong đã đưa bát ra xin. Đơm mãi, đơm mãi, đến khi cụ bà biết ý xới cho thì nồi cơm chỉ còn lại lèo tèo những hạt cơm, mảnh sắn dính quanh nồi. Cháy dưới đáy nồi bao giờ cũng phải để thật dầy, lấy riêng cho cụ ông uống rượu. Có lần bà đói quá, ăn vụng cháy, cụ ông không có gì uống rượu, mắt đỏ ngầu, chửi, cầm dao đuổi quanh làng, bà phải nhảy xuống ao, phủ bèo lên trên mới thoát. "

" Thế bà có chơi trận giả, đổ dế, bắn súng đốp không? "

Bà thường cố nghĩ xem bà đã từng chơi gì để nói lại với nó. Tiếng tầu dồn toa vào ga nặng nhọc vọng lại. Giường hai bà cháu ngồi rung lên nhè nhẹ như có người lắc. Nó hồi hộp dõi lên nhìn theo ánh mắt bà. Nhưng bao lần nó hỏi là bao lần nó thất vọng. Bà lắc lắc đầu kể tiếp câu chuyện đang bỏ dở của mình.

" Bà chẳng có lúc nào rảnh rỗi để chơi trò chơi cháu ạ. Ngày mùa thì gặt, đập, phơi, giã. Ngày nông nhàn thì theo cụ bà đi hết làng này sang làng khác làm thuê làm mướn. Ngày may có người thuê, được bữa ăn, được bơ gạo mang về. Ngày không may hai mẹ con nhịn đói nhìn nhau. Mười ba tuổi chưa kịp yêu đương ai thì trong làng có người đến hỏi. Sắp xếp quần áo đi làm dâu, đằng nhà chồng ông là cả, lại lăn mặt trên đồng làm lụng nuôi em chồng. Em chồng lớn nghe người làng nói ngoài này làm ăn dễ lắm, lại cùng chồng dắt díu nhau ra vùng mỏ, hai nách hai đứa con gái nhèo nhẽo khóc, nước mắt, nước mũi quệt ngang, quệt dọc. Bà lại nối tiếp đời mình trên cánh đồng than đen nhẻm. Đẻ thêm ba lần nữa mà chẳng được mụn con trai nào. Ngày ông sập lò chết bà lau người cho ông mà nước mắt bà cứ chảy mãi. Giá mà bà đẻ được thằng con trai thì ông ấy an lòng hơn lúc ra đi. Ông ấy chết mà vẫn không được thanh thản cháu ạ. Cái nhà này rồi lấy ai nối dõi, hương khói. Thuyền theo lái, gái theo chồng. Kể mà bà chết trước ông ấy, hay ông ấy còn sống mà đi lấy vợ khác biết đâu… Bà đã giục bao lần, là bà cam tâm đi hỏi vợ lẽ cho ông mà ông không nghe, cứ gạt đi, bảo tình nghĩa bao năm bà nghĩ tôi là con người ăn ở thế nào, con nào cũng là con. Con nào

cũng là con mà cứ mỗi lần nhìn lên bàn thờ tổ tiên ông lại khóc. Từ ngày đi khỏi làng đến lúc chết chưa lần nào dám về lại quê. ”

Bà nó hay khóc lắm. Bà cũng hay nhắc ông. Nó chưa lần nào mơ thấy ông. Nhìn bức ảnh thờ nó nghĩ ông cũng giống ông say hay ngật ngưỡng đi qua nhà nó. Ông say không có vợ con, sống một mình trong căn nhà lá trên triền núi gần chùa. Ông hay cho nó kẹo bột xanh đỏ. Ông say cũng hay hát…

Dòng suy nghĩ của nó bị ngưng đột ngột. Đôi cánh bay lên ngang trời thì bị kéo xuống trở về mặt đất. Mẹ phát cái rõ mạnh vào lưng. Lục đục, bắt nó cầm một đầu bao khuân lại đồ đạc lên xe.

“ Làm gì mà ngẩn người ra thế. Bị ma bắt mất hồn hả? Lên xe đi. Mà kể ra bị ma bắt đi cũng tốt, chẳng còn khổ nữa. Mà sao cái số tôi nó lại ra nông nỗi này cơ chứ. Biết thế đã chẳng đâm đầu vào cái gia đình khốn nạn này. ”

Mẹ hay đay nghiến mỗi lúc buồn phiền. Nó thì không sao, nhưng nó biết cả tuần nay, từ hôm nhận được giấy quyết định phải hồi hương bố buồn. Bố hút thuốc nhiều hơn, mặc cho từng cơn ho xé cổ ập đến bất cứ khi nào. Bố bỏ cả việc trong mỏ. Mẹ bảo cứ đi làm đi, rồi làm đơn gửi lên chính quyền nhỡ người ta thương tình xét lại thì sao. Bố im lặng, làn khói bay lên lởn vởn nhập vào giữa những tán là bàng xanh mướt chạy dọc hai bên dãy nhà lụp xụp.

Buổi chiều cuối cùng trước ngày ra đi bố mang hết thư từ, ảnh bạn bè từ hồi đi học đến khi nhập ngũ, vào lính, chiến đấu ra đốt. Lửa cháy bắt vào từng khuôn mặt, từng con chữ. Lửa thiêu rụi bố từ trong sâu thẳm, bố cũng cháy, những hy vọng cuối cùng của bố bùng cháy giữa những mảnh nắng vàng rơi rớt xuyên qua kẽ lá. Cuối buổi hỏa táng quá khứ ấy bố đốt chứng minh thư của mình. Từ lúc ấy bố là một con người không quốc tịch, bố cũng sẽ không nhập quốc tịch phía bên kia. Bố chọn cho mình con đường ngắn nhất.

Nó chợt nhớ đến người đàn bà chạy trốn lúc nãy, ngớ người ra hỏi.

“ Thế còn người vừa nhảy xuống đâu hả mẹ? ”

Mẹ mím môi, lấy sức đẩy bao tải lên thùng xe mà không cần nó giúp. Khi hai mẹ con đã ngồi yên vị trên thùng xe, đoàn xe tiếp tục chuyển bánh mẹ mới chỉ vào những vũng máu còn đọng lại trên đường mà bánh xe chưa chèn qua. Vũng máu như nước mưa đọng, chẳng khác mấy, đất trả lại cho máu mầu sắc nguyên thủy. Người đàn bà khi bị bắt trở về liền cầm dao tự đâm vào tim mình. Cái chết đến ngay tức thì. Mẹ bảo người đàn bà ấy vô phúc không có người thân. Nó nghĩ thị trấn này là người thân duy nhất của bà. Một người trong đoàn áp giải đã được phân công ở lại lo chôn cất. Thân

thể bà được gói tạm trong chiếc chiếu để dưới gốc cây xà cừ chờ gọi người. Bà ta hạnh phúc vì là người đầu tiên được ở lại.

Bố ho ra một bụm máu lớn, lấy tay áo quẹt ngược quẹt xuôi, nhổ toẹt nước bọt lẫn máu xuống mặt đường.

Đoàn xe không gặp phải sự cố nào đáng kể cho đến khi được người lái xe có mái tóc bạc trắng thông báo họ sắp tới bờ biển, dừng lại ăn cơm và đi ngay trong đêm chứ không nghỉ lại. Tiếng phản đối vang lên yếu ớt. Trên thùng xe vài người say xe, nôn mật xanh mật vàng, còn đa phần đều chìm vào những giấc ngủ ngắn ngủi, mệt mỏi. Họ không biết con đường phía trước còn xa không? Số phận họ sẽ thế nào? Họ tránh không hỏi nhau những câu hỏi không thể trả lời. Vài người lấy trong túi áo, túi quần ra những nắm than lẫn đất mang đi từ thị trấn phân phát cho mọi người. Tất cả cùng đưa lên miệng nếm, trát lên mặt. Nước mắt không còn nhiều để đất có thể bám lại. Đến lúc quỳ xuống thành xe chỉ còn lác đác vài người.

Bố không quỳ, bố ôm ngực ho, tay gõ gõ trên nền xe theo nhịp đều đều, buồn buồn, mắt nhìn lơ đãng cảnh vật lướt qua xung quanh.

" Bố đang gõ bài hát mà ông say vẫn hay hát phải không ạ. "

" Ừ. Thế con có thuộc bài hát ấy không? Hát lên vài câu đi, cổ bố hỏng rồi không hát được. "

Nó bắt đầu nhớ lại, trở về kí ức nơi thị trấn với những buổi trưa khi ông say tạt qua nhà đưa cho nó vài cái kẹo, hát nghêu ngao vài câu rồi khật khưỡng bước đi. Cũng có nhiều hôm, ông say không say, nó thấy bố và ông rải chiếu ngồi trước cửa uống nước chè nói chuyện rất lâu.

" Đêm qua con về, về thăm mẹ, sau nhiều năm xa cách.
Viên đạn đồng đen, đâm xuyên qua màng óc, thấy con mẹ không còn.
Mẹ ơi. Con mẹ không về, không về đâu nữa mẹ ơi… "

Khi nó hát hết bài hát thì trên xe những tiếng khóc lại tiếp tục vọng lên. Bố nó cố gượng cười trong khi tiếp tục ho, máu trào ra từ khóe miệng. Trong khi hát nó thấy lại khuôn mặt của bố và ông say thời còn trẻ, hai người mặc hai bộ quần áo khác nhau, súng khác nhau, đứng hai bên chiến hào. Tiếng hát của nó là tiếng hát cất lên từ quá khứ, giữa giờ phút nghỉ ngơi hiếm hoi giữa trận đánh. Tiếng hát là tiếng của con người khi lâm vào tình cảnh tuyệt vọng không lối thoát. Giờ phút cuối cùng của sự tuyệt vọng bố đã được nghe lại bài hát năm nào.

Nằm gối đầu lên đùi mẹ, mẹ lấy chiếc áo phin trắng mặc ngày cưới chấm máu vẫn tiếp tục trào ra. Máu bố, nước mắt mẹ loang dần trên tà áo, loang đường chân trời một màu đỏ ối.

Bằng chút sức lực cuối cùng, bố nắm chặt tay nó kéo xuống thều thào.

“ Con… hãy… chăm sóc… mẹ… ”

Bàn tay bố buông thõng, hơi ấm vừa truyền qua nó vụt biến thành lạnh lẽo. Bầu trời lúc này đang nhập nhoạng chuyển tối. Phía trước là biển. Nó thấy từng con sóng nhấp nhô đưa vào bãi biển trải dài ngút mắt. Bố chưa thấy biển. Bố là người thứ hai tự do khi bỏ cuộc hành trình.

Người ta chôn bố nó dưới gốc cây phi lao đơn độc ven biển. Không có quan tài, thân thể bố được bó bằng chiếc chiếu rách toạc khâu lại bằng vỏ bao xi măng mang theo. Kể mà bố được thả xuống biển khơi mênh mông ngoài kia biết đâu sẽ tốt hơn nằm đây. Nó giữ kín ý nghĩ ấy trong lòng đứng bên cạnh mẹ. Mẹ không khóc, mẹ nhìn chằm chằm vào lỗ huyệt đang được đào sâu dần. Một trong hai người lính đào huyệt khi chôn tặc lưỡi, chán nản.

“ Kể mà được mấy mảnh ván ghép lại thì đỡ tội cho người chết hơn. Nằm đây lạnh lẽo thế này… ”

Người kia nhún vai vẻ đồng ý. Rồi lại tiếp tục đào.

Xa xa, một vài đống lửa đã được nhóm lên để nấu ăn. Tiếng ghi ta bập bùng trôi trong không khí. Tiếng biển hòa cùng tiếng hát, tiếng ghi ta như một dàn kèn đưa tiễn bố về thế giới bên kia.

“ Đêm qua con về, về thăm mẹ, sau nhiều năm xa cách.

Viên đạn đồng đen, đâm xuyên qua màng óc, thấy con mẹ không còn…”

Nó lẩm nhẩm theo lời bài hát. Mẹ nó không nghe thấy gì. Mẹ đứng nhìn hai người lính đưa xác bố xuống rồi lấp đất lên. Đống đất lùm lùm này rồi sẽ qua được bao nhiêu mùa mưa bão? Người ta định làm tấm bia bằng khúc gỗ đẽo tạm để ghi tên tuổi, năm sinh, năm mất. Mẹ cám ơn nhưng không đồng ý. Mẹ muốn bố là một con người tự do hoàn toàn như khi sống bố vẫn hằng mơ ước. Thế giới này đã chẳng giữ được bố thì một mảnh gỗ ghi chép vài chữ nguệch ngoạc liệu có ích gì. Có chăng nó chỉ làm cho người sống thêm đau khổ mà thôi.

Hai người lính im lặng nhìn mẹ, quay lại vái bố ba vái rồi trở về chỗ những đống lửa nghỉ ngơi, ăn cơm. Nó không thấy đói. Đoàn người bắt đầu chất hết đồ đạc của mình trên xe ra đốt. Nghi lễ tâm linh bí ẩn dồn hết vào cuộc hỏa thiêu. Nào chăn màn, gạo nước, quần áo đến xoong nồi, bát đĩa cũng được lấy xuống từ thùng xe vất hết vào đống lửa. Ngọn lửa bùng bùng cháy. Những người lính đi theo không sao ngăn được đoàn người đang hóa dại. Họ đứng ngoài, nhìn.

“ Con chạy ra xem đồ đạc nhà mình có bị đốt không mẹ nhé. ”

“ Con ra đốt hết đồ đạc nhà mình đi. ”

Nó không tin vào tai mình lên hỏi lại.

“ Mẹ nói sao ạ. ”

Mẹ nó nhắc lại.

“ Con ra đốt hết đồ đạc nhà mình đi. ”

Nó chạy ra thùng xe xem thì đồ đạc nhà nó không còn đấy nữa. Đồ đạc nằm trong đống lửa ngoài kia. Nó ngửa mặt lên nhìn bầu trời. Nó còn nhớ rất rõ bầu trời lúc ấy cũng có màu đỏ. Màu đỏ hắt lên từ những đống lửa.

Phải đến sáng hôm sau đoàn người mới tiếp tục cuộc hành trình về phía biên giới. Đêm qua đoàn người đã đốt hết tất mọi thứ có thể đốt. Giờ trên bãi cát chỉ còn vương vãi lại tàn tro của trận cháy đêm. Mấy người lính trẻ đi mượn xẻng xúc cát lấp che đi tàn tích của đám cháy và giục mọi người thức dậy chuẩn bị lên đường. Đoàn người nặng nhọc, uể oải đứng dậy, lách mình lên thùng xe, mắt hấp háy vì ánh sáng.

Mẹ vẫn ngồi trước mộ bố từ đêm qua. Nó sợ, hai mắt mẹ lúc này giống hai mắt bố khi ông đốt chứng minh thư của mình. Mẹ chẳng biết gì, nó lay vai gọi mãi mà mẹ như người bị bắt mất hồn không nghe thấy. Nó ngồi xuống, đỡ mẹ dậy, dìu mẹ đến sau xe. Phải có người ở trên kéo lên thì mẹ mới lên được.

Xe lần dần chuyển bánh lên phà vượt biển. Đài từ cabin phà vọng ra thông báo ngày mai bão đổ bộ vào Vịnh Bắc Bộ. Gió biển gào thét, mặt biển hung hãn thổi lên từng con sóng trực nuốt chửng chiếc phà. Mẹ đứng lên, trèo lên thành xe. Nó biết nhưng không ngăn lại. Mẹ gieo mình xuống biển. Mẹ là người thứ ba bỏ cuộc hành trình, người thứ ba tự do.

Người thứ tư, người thứ năm, người thứ sáu,…

Nó không thể nào đếm được nữa. Từ trên thành xe mọi người ào ào lao xuống biển. Cả những đứa trẻ quấn tã cũng được ném xuống, tiếng khóc màu trắng trôi là đà trên mặt biển một quãng rồi bị sóng biển vồ lấy, nhấn chìm. Đoàn lính đi theo áp giải không kịp làm gì, đúng hơn là không thể làm gì. Họ linh tính trước điều này từ đêm qua, từ lúc những đống lửa được đốt lên, duy trì cháy bằng tất cả vật dụng.

Người cuối cùng trong đoàn người nhảy xuống là người lính già lái xe có mái tóc bạc trắng. Biển nhấn chìm thêm một màu trắng nữa xuống đáy sâu. Sóng biển trào dâng, đỏ ối. Nó tin là nó đã thấy chiếc áo trắng có máu của bố, nước mắt của mẹ nhuộm đỏ cả đại dương.

Trên chuyến phà đưa người của thị trấn đi hôm ấy chỉ còn mình nó quay lại. Phà vừa cặp bờ bên này là nó chạy miết. Bỏ lại đằng sau biển, cơn bão, ánh nhìn những người lính, đoàn người, bố, mẹ. Trong đầu nó lúc này chỉ còn hình ảnh thị trấn, nơi chôn rau cắt rốn, nơi nó đã sinh ra và lớn lên.

Nó chạy mãi, chạy mãi, nước mắt chảy lại khô cho đến khi lạc vào rừng sa xuống hố.

Cuối cùng nó cũng nhích được lên trên miệng hố, chân trái nhói buốt, hai mắt cay xè, người run lên vì lạnh. Nó không muốn chết ở đây, nó phải trở về, cho nó, cho bao người. Nó cố lết. Có lúc lả đi.

“ Cố lên nào con trai. ”

Ngẩng đầu nhìn lên, phía trước kia là bố, mẹ, cùng bao người trên chuyến xe. Họ mỉm cười dẫn đường cho nó. Họ cùng trở về.

Phụ lục:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA SÁNG TÁC & LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC

BẢN NHẬN XÉT TÁC PHẨM TỐT NGHIỆP

Họ và tên sinh viên: ***Nguyễn Trọng Hưng*** Khóa 11 ***(2008 – 2012)***
Họ và tên người hướng dẫn: ***Nhà văn Khuất Quang Thụy***
Họ và tên người phản biện: ***Nhà văn Võ Thị Hảo***

NỘI DUNG NHẬN XÉT

……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……